



DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2022-2023

STT	SBD	MSHS	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Tên trường THCS	M1	M2	M3	Điểm UT	Tổng điểm
1	101592	A100G5	TRẦN THUY TUYẾT VÂN	8/18/2006	Tp. Hồ Chí Minh	THCS ĐỨC TRÍ	5.5	7	6.5	0	19
2	106828	ACT03F	Lưu Quang Phúc	3/12/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS ĐOÀN THỊ ĐIỂM	6.5	7.75	8.25	0	22.5
3	124942	ADX09R	Lê Phạm Như Quỳnh	7/16/2007	Quảng Ngãi	THCS TRẦN PHÚ	7.5	8	4	0	19.5
4	129025	A2L0AE	Vũ Thị Kiều Oanh	8/25/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS AN PHÚ ĐÔNG	7	7.5	5.75	0	20.25
5	131953	A2M213	HOÀNG ĐÌNH VIỆT ANH	2/22/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	6	8	4.25	0	18.25
6	131967	A2M2BI	NGUYỄN ĐỨC ANH	11/19/2007	Bắc Ninh	THCS NGUYỄN AN NINH	6.5	5.25	7.25	0	19
7	132017	A2M28Z	NGUYỄN ĐỨC BẢO	7/4/2007	Tỉnh Bình Dương	THCS NGUYỄN AN NINH	4.75	7	6	0	17.75
8	132021	A2M2BK	NGUYỄN TRỊNH THÁI BẢO	10/18/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	7	5.75	6.25	0	19
9	132025	A2M252	TRẦN NGUYỄN GIA BẢO	3/30/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	5	7.5	7.25	0	19.75
10	132075	A6L04X	NGUYỄN THỊ HUỖN DIỆU	2/21/2007	Thái Bình	THCS NGUYỄN AN NINH	7.75	5.5	6.5	0	19.75
11	132088	A2M23Y	TRẦN HỮU ĐỨC	6/14/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	5.75	7.25	7	0	20
12	132100	A2M219	HOÀNG THỊ THUY DƯƠNG	5/15/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	7	6.5	6.75	0	20.25
13	132137	A2M1UB	TRẦN NAM HẢI	4/17/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	7.75	4.75	6.75	0	19.25
14	132172	A2M1VO	TRẦN NHƯ MỸ HIỀN	9/13/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	7.5	7.5	6	0	21
15	132180	A2M1UC	PHAN VÕ MINH HIỂU	10/13/2007	Quảng Bình	THCS NGUYỄN AN NINH	7.75	4	6.5	0	18.25
16	132186	A2M2BQ	BÙI HUY HOÀNG	8/1/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	8	4.25	7	0	19.25
17	132208	A2M1UE	NGUYỄN MẠNH HÙNG	3/7/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	7	6	7.25	0	20.25
18	132213	A2M1UF	BÙI MINH HÙNG	3/31/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	7	7	6.5	0	20.5
19	132234	A2M1Y6	LÊ QUANG HUY	2/1/2007	Vĩnh Phúc	THCS NGUYỄN AN NINH	5.5	7	7.5	0	20
20	132238	A2M1VQ	NGUYỄN HOÀNG GIA HUY	11/16/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	6.25	5.5	8.25	0	20
21	132239	A2M21D	NGUYỄN NGỌC QUANG HUY	10/7/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	7.5	4.5	7	0	19
22	132261	A2M26Q	LÊ HOÀNG KHẢI	12/25/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	8	6.25	6.75	0	21
23	132263	A2M1X5	TRẦN PHAN KHẢI	7/1/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	5	8	5.5	0	18.5
24	132326	A2M25E	VƯƠNG LÊ TRUNG KIÊN	8/31/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	7.75	5.75	5.75	0	19.25
25	132350	A2M21G	LÊ THỊ PHƯƠNG LINH	3/31/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	7.5	5.75	7.75	0	21
26	132359	A2M24X	NGUYỄN TRẦN KHÁNH LINH	4/27/2007	Lâm Đồng	THCS NGUYỄN AN NINH	7.25	7	5.25	0	19.5
27	132378	A2M249	LÂM THANH LONG	9/15/2007	Nam Định	THCS NGUYỄN AN NINH	6	5.5	7	0	18.5
28	132386	A2M1X9	TRẦN HOÀNG CẨM LY	5/6/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	6.5	6.25	7.25	0	20
29	132387	A2M1YO	TRẦN KHÁNH LY	2/23/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	7.25	8.25	5.25	0	20.75



STT	SBD	MSHS	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Tên trường THCS	M1	M2	M3	Điểm UT	Tổng điểm
30	132388	A2M201	NGUYỄN THÀNH CÔNG LÝ	12/2/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	6.75	7.5	7.25	0	21.5
31	132396	A2M1SH	TRẦN THỊ QUỲNH MAI	10/15/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	7.75	5.5	8.5	0	21.75
32	132398	A2M24A	VŨ QUỲNH MAI	1/18/2007	Ninh Bình	THCS NGUYỄN AN NINH	7.5	4.25	6.75	0	18.5
33	132409	A2M1T8	LÂM NHẬT MINH	12/16/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	6.25	8.5	5.75	0	20.5
34	132468	A2M1XE	VŨ HOÀNG NGÂN	7/10/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	6.5	5.25	8	0	19.75
35	132528	A2M1XG	PHAN HUỲNH ĐỨC NHÂN	10/26/2007	Bình Định	THCS NGUYỄN AN NINH	5.25	7.75	5.25	0	18.25
36	132539	A2M1S2	DƯƠNG THỊ HỒNG NHI	6/20/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	7.25	7.25	4	0	18.5
37	132608	A2M1W3	LÊ MINH PHÚC	10/10/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	6.75	6.25	6.5	0	19.5
38	132650	A2M1XL	LÊ NGỌC XUÂN QUỲNH	5/19/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	7.25	7.5	5.25	0	20
39	132652	A2M1ZK	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	11/3/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	8	6	6	0	20
40	132674	A2M29L	NGUYỄN THÀNH TÀI	5/24/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	7.75	5.5	7.5	0	20.75
41	132687	A2M1S8	CHU VĂN TẤN	4/26/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	7.75	7.75	6	0	21.5
42	132696	A2M1XN	PHAN VĂN QUỐC THÁI	4/28/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	7.5	7	5.5	0	20
43	132730	A2M1ZL	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	10/17/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	6.5	4.25	8	0	18.75
44	132733	A2M1WA	LÊ NGUYỄN QUỲNH THI	9/17/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	7.25	7.25	7	0	21.5
45	132747	A2M1UY	QUÁN NGUYỄN ĐỨC THỊNH	11/11/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	6.25	7	6.5	0	19.75
46	132751	A2M1TI	LƯU MINH THÔNG	5/14/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	6.75	7.5	6.25	0	20.5
47	132768	A2M1TJ	LÊ NGỌC ANH THƯ	11/20/2007	Tây Ninh	THCS NGUYỄN AN NINH	7	6.75	5.75	0	19.5
48	132770	A2M24N	NGUYỄN LÊ MINH THƯ	9/12/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	7.5	8.25	7.25	0	23
49	132773	A2M1WB	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	1/4/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	8	7	5.5	0	20.5
50	132774	A2M28B	TRẦN NGỌC ANH THƯ	4/6/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	8	7	4.25	0	19.25
51	132777	A2M1TK	VŨ ĐẶNG MINH THƯ	6/11/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	6	6.75	6.75	0	19.5
52	132781	AJZ1JW	HUỲNH THƯƠNG	9/16/2007	Cần Thơ	THCS NGUYỄN AN NINH	7.75	4.5	8.25	0	20.5
53	132827	A2M29O	VÕ NGỌC QUỲNH TRÂM	7/1/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	8	6.25	5.5	0	19.75
54	132838	A2M211	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	4/7/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	7.25	7	5.5	0	19.75
55	132869	D2M00E	Cao Thủy Trúc	10/19/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	6.25	5.25	7.5	0	19
56	132895	A2M24R	NGUYỄN THỊ NGỌC TÚ	7/4/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	7	4.25	6.75	0	18
57	132943	A2M1V4	TRẦN THANH VÂN	7/30/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	7.5	5	6.75	0	19.25
58	132946	A2M28G	VÕ TUỜNG VI	3/24/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	6.75	5.25	6	0	18
59	132949	A2M1XY	TRẦN QUANG VINH	1/23/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	6	7.5	5.25	0	18.75
60	132956	A2M1XZ	ĐOÀN HÀ NHẬT VY	5/30/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	7.75	7.5	4.75	0	20
61	132966	A2M20R	NGUYỄN LÊ HOÀNG VY	12/22/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	8	5.75	6.75	0	20.5



STT	SBD	MSHS	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Tên trường THCS	M1	M2	M3	Điểm UT	Tổng điểm
62	132968	A2M1WM	NGUYỄN NGỌC THẢO VY	7/29/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	7.5	5	5.75	0	18.25
63	132998	A2M1Y4	ĐÀM NHƯ Ý	6/3/2007	Bắc Ninh	THCS NGUYỄN AN NINH	7.75	6.25	5.25	0	19.25
64	132999	A2M20T	LÊ NHƯ Ý	3/11/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	6.75	6.5	6.25	0	19.5
65	93445	A2M25H	TRẦN QUỐC NHẬT MINH	8/22/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN NINH	7.5	7.5	6.25	0	21.25
66	93924	A2M1TX	NGUYỄN SỸ ĐẠT	11/21/2007	Hà Nội	THCS NGUYỄN AN NINH	7.25	6.5	8.75	0	22.5
67	131927	A2N1UH	Hoàng Lê Chúc An	1/24/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.5	3.25	7.5	0	18.25
68	131942	A2N1ML	Trần Quang Ân	5/10/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.75	6.25	5.5	0	19.5
69	131962	A2N1LC	Mai Lê Ngọc Anh	7/21/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	8	6.5	7.25	0	21.75
70	131968	A2N1J9	Nguyễn Hà Tuấn Anh	12/6/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	6.5	7.5	6.75	0	20.75
71	131973	A2N1G9	Nguyễn Phan Nhật Anh	5/26/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	8.25	9.5	8.5	0	26.25
72	131980	A2N1K7	Nguyễn Thị Tú Anh	1/13/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	8	7.75	7	0	22.75
73	131985	D2N00B	Phạm Hoài Anh	3/18/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.75	5.75	7	0	20.5
74	131986	A2N1UJ	Phạm Hoàng Minh Anh	11/27/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	8	8.25	6.5	0	22.75
75	132008	C2N0KP	Dương Quốc Bảo	5/22/2007	Tỉnh Quảng Nam	THCS PHAN BỘI CHÂU	6.5	6	6	0	18.5
76	132009	A2N1TE	Hồ Gia Bảo	5/24/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.25	9.5	6.5	0	23.25
77	132010	A2N1Q2	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	4/4/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7	6.25	5.25	0	18.5
78	132011	A2N1HB	Nguyễn Kim Bảo	8/12/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.5	8.25	8	0	23.75
79	132012	A2N1OV	Nguyễn Thiên Bảo	5/2/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	6.5	6.75	4.5	0	17.75
80	132013	A2N1NO	Phạm Quốc Bảo	2/3/2007	Tỉnh Bến Tre	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.25	9.25	6.5	0	23
81	132030	AOE0K3	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	10/8/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	8.25	6.25	5.5	0	20
82	132033	A2N1IA	Phạm Trần Kim Châu	1/12/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	8.5	7.75	5.5	0	21.75
83	132036	C2N0KM	Bùi Khánh Chi	4/5/2007	Tỉnh Hải Dương	THCS PHAN BỘI CHÂU	8.75	7.25	8	0	24
84	132038	A2N1TF	Lê Thị Kim Chi	9/15/2007	Tỉnh Bình Thuận	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.75	4	6.25	0	18
85	132052	A2N1Q6	Lê Đình Hải Đăng	10/5/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.75	8.5	7	0	23.25
86	132054	A2N1SF	Nguyễn Dương Hải Đăng	8/8/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7	5	6.5	0	18.5
87	132061	A2N1TG	Lưu Huỳnh Đạt	5/14/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	8.5	5.75	8.25	0	22.5
88	132080	A2N1VX	Đặng Công Đức	7/4/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	6.5	5.75	5.5	0	17.75
89	132090	A2N1IC	Đào Mỹ Dung	6/20/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.5	8	3.75	0	19.25
90	132109	A2N1GE	Trần Ngọc Bảo Duy	9/5/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	8.25	4.75	8.25	0	21.25
91	132116	A2N1GF	Nguyễn Ngọc Mỹ Duyên	6/15/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	8.25	4.25	6.75	0	19.25
92	132120	A2N1UO	Nguyễn Huỳnh Song Giang	1/31/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	8.5	7.75	7.75	0	24
93	132138	A2N1HH	Bùi Gia Hân	8/20/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7	4.75	6.25	0	18



STT	SBD	MSHS	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Tên trường THCS	M1	M2	M3	Điểm UT	Tổng điểm
94	132145	A2N1LL	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	10/11/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.75	6.75	6.25	0	20.75
95	132151	A2N1UP	Trương Gia Hân	8/1/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.75	7.75	6	0	21.5
96	132184	A2N1JG	Nguyễn Thiên Hòa	11/11/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.25	6.5	7	0	20.75
97	132194	A2N1KH	Nguyễn Minh Hoàng	6/27/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	8	6.25	6.25	0	20.5
98	132200	A2N1LO	Hoàng Phi Hồng	2/20/2007	Tỉnh Thừa Thiên Huế	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.5	7.25	6.75	0	21.5
99	132209	A2N1SL	Lý Sỹ Hưng	7/1/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.5	5	5.75	1	19.25
100	132212	A2N1JH	Trần Nguyễn Khánh Hưng	2/7/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	5.25	8	8	0	21.25
101	132220	A2N1P6	Nguyễn Mộng Quỳnh Hương	12/31/2006	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	8	3.5	7	0	18.5
102	132221	A2N1HJ	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	10/3/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.75	7	3.75	0	18.5
103	132228	A2N1NX	Đỗ Thanh Huy	5/10/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	8	6.25	8	0	22.25
104	132229	A2N1KI	Dương Gia Huy	9/24/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.25	6.25	4.25	0	17.75
105	132235	A2N1SK	Mai Lê Huy	2/1/2007	Tỉnh Quảng Nam	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.75	8.5	7.75	0	24
106	132251	A2N1RG	Thới Chấn Huyền	1/16/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	8	5.75	5.25	0	19
107	132252	A2N1O0	Bùi Thanh Huyền	8/19/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.75	6	6.5	0	20.25
108	132254	A2N1IJ	Đỗ Ngọc Khánh Huyền	6/25/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7	6.5	5.75	0	19.25
109	132268	A2N1HM	Hà Minh Khang	6/3/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	6.75	7.25	5.75	0	19.75
110	132276	A2N1P7	Nguyễn Lê Bảo Khang	9/27/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	6.25	7.75	8.5	0	22.5
111	132292	A2N1O3	Phạm Quang Khánh	1/2/2007	Tỉnh Nam Định	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.5	7.75	7.75	0	23
112	132295	A2N1RK	Mai Gia Khiêm	6/22/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.75	5	5.25	0	18
113	132304	D2N00G	Trần Đăng Khoa	10/20/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	6	9.25	6.75	0	22
114	132308	A2N1RM	Lương Trần Nguyên Khôi	8/24/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	5.5	7.5	6.75	0	19.75
115	132321	A2N1GO	Huỳnh Trung Kiên	11/29/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7	8.5	5.5	0	21
116	132340	A2N1SP	Trần Thanh Lãm	6/11/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7	4.25	6.5	0	17.75
117	132342	A2N1GP	Nguyễn Ngọc Bảo Lan	11/28/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.5	7	6.75	0	21.25
118	132349	A2N1TR	Lê Phạm Ngọc Linh	1/6/2007	Tỉnh Bắc Ninh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.25	7	5.75	0	20
119	132363	A2N1SQ	Phạm Bùi Phương Linh	4/22/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	6.75	7	6.75	0	20.5
120	132443	A2N1IP	Nguyễn Nhật Nam	5/2/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	4.75	7	6.25	0	18
121	132448	A2N1N2	Ngô Nguyễn Quỳnh Nga	10/21/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.75	5.75	8.25	0	21.75
122	132451	A2N1KR	Đỗ Thu Ngân	9/8/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.25	5	7.5	0	19.75
123	132469	A2N1PF	Lê Trần Uyên Nghi	5/9/2007	Tỉnh Vĩnh Long	THCS PHAN BỘI CHÂU	8	6.75	5.25	0	20
124	132494	A2N1JR	Phạm Trần Bảo Ngọc	9/4/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	8	7	4.5	0	19.5
125	132501	A2N1HV	Trần Khánh Ngọc	5/31/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	8	6.25	5.25	0	19.5



STT	SBD	MSHS	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Tên trường THCS	M1	M2	M3	Điểm UT	Tổng điểm
126	132506	A2N1V4	Đỗ Nguyên Nguyên	1/17/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	6.5	7	6	0	19.5
127	132511	A2N1M0	Phạm Hoàng Nguyên	11/1/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	6.5	6	5.75	0	18.25
128	132513	A2N1QK	Vũ Phúc Nguyên	7/6/2007	Tỉnh Bạc Liêu	THCS PHAN BỘI CHÂU	6.25	5.75	7.75	0	19.75
129	132514	A2N1M1	Nguyễn Đăng Minh Nguyệt	8/7/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.25	5.25	5.75	0	18.25
130	132519	A2N1XK	Nguyễn Thanh Nhân	11/27/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.25	5.75	6.25	0	19.25
131	132530	A2N1WB	Võ Thanh Nhân	9/27/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	6.5	4	7.25	0	17.75
132	132538	A2N1PI	Dương Phạm Thị Yến Nhi	5/2/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.25	6.5	5.75	0	19.5
133	132547	A2N1SU	Lê Yến Nhi	10/1/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	8	6.25	6	0	20.25
134	132551	A9O1NA	Nguyễn Diễm Hải Nhi	5/17/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	6.5	7.25	5.25	0	19
135	132564	B2N0HS	Hà Ngọc Lan Như	9/22/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.5	6	5	0	18.5
136	132565	A2N1JU	Huỳnh Thị Quỳnh Như	1/1/2007	Tỉnh Đắk Lắk	THCS PHAN BỘI CHÂU	8	9	8.75	0	25.75
137	132567	A2N1IT	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như	2/13/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.25	7.5	8	0	22.75
138	132569	A2N1PK	Trần Nguyễn Gia Như	12/14/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	8	4	7	0	19
139	132570	A2N1HX	Vũ Lâm Tâm Như	1/4/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.25	6.75	4.75	0	18.75
140	132582	A2N1TW	Phạm Diệu Kiều Oanh	12/7/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.25	6.25	6.5	0	20
141	132589	A2N1RU	Mai Tiến Phát	1/25/2007	Tỉnh Quảng Bình	THCS PHAN BỘI CHÂU	7	5.75	6	0	18.75
142	132594	A9O1W6	Nguyễn Tấn Phát	10/4/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.5	8	8.75	0	24.25
143	132622	AOC11N	Trần Thị Hà Phương	10/12/2007	Thành phố Hải Phòng	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.75	4	7.25	0	19
144	132643	A2N1TZ	Lương Đình Quốc	11/22/2007	Tỉnh Thanh Hóa	THCS PHAN BỘI CHÂU	7	6.25	7.25	0	20.5
145	132651	A2N1U1	Nguyễn Ngọc Trúc Quỳnh	7/6/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.5	4.5	5.75	0	17.75
146	132675	A2N1VB	Phạm Trần Nhân Tài	7/18/2007	Tỉnh Bình Thuận	THCS PHAN BỘI CHÂU	5	8.5	5.75	0	19.25
147	132685	A2N1WG	Võ Tường Ngọc Tâm	9/14/2007	Tỉnh Cà Mau	THCS PHAN BỘI CHÂU	8.5	8.75	7	0	24.25
148	132688	A2N1PM	Nguyễn Đình Tấn	6/22/2007	Tỉnh Quảng Ngãi	THCS PHAN BỘI CHÂU	6.5	8.25	7	0	21.75
149	132697	A2N1N9	Bành Tô Thắng	1/9/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7	6	5.75	0	18.75
150	132704	A2N1QW	Phạm Thảo Thanh Thanh	6/8/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	8	7.25	5	0	20.25
151	132713	A2N1U2	Nguyễn Xuân Thành	7/15/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	6	5.5	6.5	0	18
152	132741	A2N1NA	Nguyễn Thịnh	11/30/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	6.5	5.75	6.75	0	19
153	132752	A2N1GX	Võ Mạnh Thông	2/1/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	6.75	5.25	5.75	0	17.75
154	132756	A2N1PO	Hoàng Nguyễn Anh Thư	2/9/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	8	8	2	0	18
155	132760	A2N1XS	Nguyễn Lê Minh Thư	4/25/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.5	6	7	0	20.5
156	132763	A2N1IZ	Phan Nguyễn Anh Thư	10/17/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.25	6.25	5.75	0	19.25
157	132788	A2N1OK	Nguyễn Thị Mai Thùy	5/25/2007	Tỉnh Phú Yên	THCS PHAN BỘI CHÂU	7	7.5	5	0	19.5



STT	SBD	MSHS	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Tên trường THCS	M1	M2	M3	Điểm UT	Tổng điểm
158	132812	A2N1S3	Giang Ngọc Trâm	4/21/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	6.75	6.25	6.75	0	19.75
159	132832	A2N1ON	Nguyễn Lê Bảo Trân	6/30/2007	Tỉnh Quảng Nam	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.5	5.5	6	0	19
160	132837	A2N1I4	Lê Ngọc Thảo Trang	12/11/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.75	4.75	5.25	0	17.75
161	132841	A2N1WL	Nguyễn Huỳnh Thảo Trang	8/17/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.25	5	7	0	19.25
162	132842	A2N1NF	Nguyễn Lê Thùy Trang	8/12/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.25	6.75	5.25	0	19.25
163	132846	A2N1U7	Nguyễn Phương Trang	8/6/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.25	7.5	6.5	0	21.25
164	132852	A2N1H0	Trần Thị Yến Trang	8/17/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.75	5.75	7.75	0	21.25
165	132866	A2N1PT	Huỳnh Thế Kim Trọng	8/19/2007	Tỉnh Thừa Thiên Huế	THCS PHAN BỘI CHÂU	6.5	7.25	5.75	0	19.5
166	132876	A2N1I7	Phạm Đỗ Thanh Trúc	12/2/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	6.25	6.5	6	0	18.75
167	132880	A2N1L5	Vũ Thanh Trúc	5/21/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.5	5.75	6	0	19.25
168	132885	A2N1T6	Trần Lê Thanh Trung	5/16/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.25	6.25	4.75	0	18.25
169	132896	A2N1XX	Vũ Xuân Tú	2/12/2007	Tỉnh Bắc Ninh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.75	5	6.25	0	19
170	132913	A2N1H2	Đặng Mai Cát Tường	9/18/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7	6.75	6.5	0	20.25
171	132919	A2N1H4	Lê Thanh Tuyền	8/14/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	6.75	5	6.75	0	18.5
172	132922	A2N1K1	Nguyễn Trần Bích Tuyền	12/4/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	6.75	6	6.75	0	19.5
173	132935	A2N1XZ	Mai Nguyễn Phương Uyên	3/29/2007	Tỉnh Hậu Giang	THCS PHAN BỘI CHÂU	8.25	4.75	6.75	0	19.75
174	132939	A2N1T7	Phạm Phương Uyên	8/16/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	8.25	6	4.5	0	18.75
175	132952	A2N1K2	Bùi Ngọc Tường Vy	8/21/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.75	7.5	7.25	0	22.5
176	132953	A2N1H5	Đặng Phương Vy	7/17/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	8	7	7.75	0	22.75
177	132973	A2N1T9	Nguyễn Tường Vy	2/9/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	7.5	6.75	6	0	20.25
178	132980	A2N1K5	Trần Huỳnh Phương Vy	8/28/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	6.75	6.5	5.5	0	18.75
179	133002	A2N1TA	Nguyễn Ngọc Như Ý	6/22/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	8	5	7.25	0	20.25
180	94495	A2N1IW	Thái Hoàng Sơn	1/13/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN BỘI CHÂU	8	5.75	6	0	19.75
181	133044	A2Q0H8	Lê Ngọc Quang Anh	5/19/2007	Ninh Bình	THCS NGUYỄN ẨM THỦ	6.25	7	7	0	20.25
182	133149	A2Q0R6	Đào Ngọc Diệu	10/5/2007	Thừa Thiên Huế	THCS NGUYỄN ẨM THỦ	5.5	6.5	8.5	0	20.5
183	133194	C2Q08P	Huỳnh Thị Nhung Hà	5/21/2007	Đồng Tháp	THCS NGUYỄN ẨM THỦ	6.5	4.75	6.5	0	17.75
184	133221	A9G01E	Phan Ngọc Hân	3/14/2007	TP. HCM	THCS NGUYỄN ẨM THỦ	7	6.75	4.75	0	18.5
185	133248	A2Q08U	Diệp Thị Mỹ Hoa	7/3/2007	TP. HCM	THCS NGUYỄN ẨM THỦ	6.5	7	6	0	19.5
186	133334	A2Q00E	Nguyễn Đình Khôi	12/2/2007	TP. HCM	THCS NGUYỄN ẨM THỦ	7.25	4.5	8	0	19.75
187	133359	A2Q00F	Võ Nguyễn Nhật Lam	8/19/2007	TP. HCM	THCS NGUYỄN ẨM THỦ	7.25	7.25	6.25	0	20.75
188	133383	A2Q0GI	Trần Nguyễn Huy Long	10/14/2007	TP. HCM	THCS NGUYỄN ẨM THỦ	6.75	5	6.5	0	18.25
189	133416	B2Q049	Văn Phú Minh	1/6/2007	Nam Định	THCS NGUYỄN ẨM THỦ	6.25	7	7.5	0	20.75



STT	SBD	MSHS	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Tên trường THCS	M1	M2	M3	Điểm UT	Tổng điểm
190	133420	C2Q08O	Nguyễn Đình Huyền My	6/29/2007	Hà Nam	THCS NGUYỄN ẨMH THỦ	8	5.25	6.75	0	20
191	133436	A2Q0RN	Nguyễn Thị Hằng Nga	9/25/2007	Hải Phòng	THCS NGUYỄN ẨMH THỦ	6.25	7.5	4.5	0	18.25
192	133463	A2Q094	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	2/26/2007	TP. HCM	THCS NGUYỄN ẨMH THỦ	8	5.75	5.25	0	19
193	133482	A2Q0RQ	Trần Phạm Khôi Nguyên	7/1/2007	TP. HCM	THCS NGUYỄN ẨMH THỦ	7.25	6	7.25	0	20.5
194	133495	A2Q0IV	Nguyễn Xuân Nhân	9/4/2007	Quảng Nam	THCS NGUYỄN ẨMH THỦ	6.5	7.75	6.75	0	21
195	133517	A2Q0EE	Trần Thị Huỳnh Nhi	4/25/2007	An Giang	THCS NGUYỄN ẨMH THỦ	8	2.25	7.5	0	17.75
196	133522	A2Q096	Võ Thị Yến Nhi	11/24/2007	Quảng Trị	THCS NGUYỄN ẨMH THỦ	8	4.25	6.5	0	18.75
197	133527	A2Q0HZ	Huỳnh Thị Quỳnh Như	3/20/2007	Quảng Ngãi	THCS NGUYỄN ẨMH THỦ	7	5.75	7.25	0	20
198	133539	A2Q00O	Nguyễn Mai Kiều Như	3/25/2007	TP. HCM	THCS NGUYỄN ẨMH THỦ	6.75	6.75	7.25	0	20.75
199	133565	A2Q0GP	Nguyễn Phạm Thanh Phong	5/1/2007	TP. HCM	THCS NGUYỄN ẨMH THỦ	7.75	5.5	7.25	0	20.5
200	133578	A2Q0J0	Vũ Thiên Phúc	8/9/2007	Ninh Bình	THCS NGUYỄN ẨMH THỦ	8.75	7.25	6.75	0	22.75
201	133586	A2Q00R	Nguyễn Thị Phương	7/21/2007	Ninh Thuận	THCS NGUYỄN ẨMH THỦ	8.5	4.25	5.75	0	18.5
202	133601	A2Q0J4	Võ Hoàng Quân	10/9/2007	TP. HCM	THCS NGUYỄN ẨMH THỦ	7.25	5	7	0	19.25
203	133677	A2Q0I4	Nguyễn Huỳnh Thanh Thế	9/27/2007	Khánh Hòa	THCS NGUYỄN ẨMH THỦ	8.25	5.75	6.5	0	20.5
204	133810	B2Q042	Nguyễn Thành Trung	6/29/2007	TP. HCM	THCS NGUYỄN ẨMH THỦ	7.25	4.5	7.25	0	19
205	133815	A2Q010	Huỳnh Ngọc Trường	8/9/2007	Quảng Ngãi	THCS NGUYỄN ẨMH THỦ	5.75	6.75	5.5	0	18
206	133864	A2Q09N	Hà Trần Tường Vy	6/16/2007	TP. HCM	THCS NGUYỄN ẨMH THỦ	7.5	5	6.25	0	18.75
207	133895	A2Q0TD	Phạm Hải Yến	11/16/2007	TP. HCM	THCS NGUYỄN ẨMH THỦ	8.25	4.75	5	0	18
208	133017	A2R0RC	Nguyễn Đỗ Thúy An	4/18/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN VĨNH NGHIỆP	6.5	7.25	4	0	17.75
209	133018	A2R0RB	Nguyễn Đỗ Thùy An	4/18/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN VĨNH NGHIỆP	7	6	5	0	18
210	133043	A2R0Y4	Lê Minh Tuấn Anh	7/15/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN VĨNH NGHIỆP	7.5	7	8.5	0	23
211	133057	A2R0UQ	Phan Thị Kim Anh	5/23/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN VĨNH NGHIỆP	6	5.25	7.5	0	18.75
212	133078	A2R0Y5	Dương Xuân Bách	1/3/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN VĨNH NGHIỆP	7.25	6.5	6.25	0	20
213	133084	A2R0SI	Nguyễn Trần Thiên Bảo	11/15/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN VĨNH NGHIỆP	6.75	9.75	7.75	0	24.25
214	133094	A2R0Y6	Phan Thế Bảo	10/31/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN VĨNH NGHIỆP	7.75	7.5	7	0	22.25
215	133233	A2R0X9	Đinh Kim Hiền	3/23/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN VĨNH NGHIỆP	7.75	6.5	6	0	20.25
216	133291	A2R0UY	Nguyễn Quốc Huy	7/12/2007	Quảng Nam	THCS NGUYỄN VĨNH NGHIỆP	7.75	5.75	5.5	0	19
217	133343	A2R0V4	Ngô Anh Kiệt	12/22/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN VĨNH NGHIỆP	6.5	8	6.25	0	20.75
218	133386	A2R0V5	Vũ Hoàng Nguyễn Luân	11/15/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN VĨNH NGHIỆP	7.25	7	7	0	21.25
219	133415	A2R0YL	Trương Tuyết Minh	11/26/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN VĨNH NGHIỆP	5.75	6.5	6.25	1	19.5
220	133419	A2R0XI	Ngô Thị Sỡ My	3/14/2007	Đồng Tháp	THCS NGUYỄN VĨNH NGHIỆP	8.5	5	7	0	20.5
221	133421	A2R0WE	Nguyễn Hà My	6/8/2007	An Giang	THCS NGUYỄN VĨNH NGHIỆP	8	4.75	8	0	20.75



STT	SBD	MSHS	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Tên trường THCS	M1	M2	M3	Điểm U.T	Tổng điểm
222	133442	A2R0QV	Nguyễn Kim Ngân	5/16/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN VĂN NGHỆ	7.5	4.25	7.5	0	19.25
223	133451	A2R0YM	Khuất Bảo Nghi	5/12/2007	Gia Lai	THCS NGUYỄN VĂN NGHỆ	7.5	5	5.75	0	18.25
224	133508	A2R0YP	Lương Ngọc Nhi	10/10/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN VĂN NGHỆ	8	5.75	6.5	0	20.25
225	133513	A2R0U5	Phạm Nguyễn Quyên Nhi	9/21/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN VĂN NGHỆ	7	6.25	6.25	0	19.5
226	133524	A2R0QZ	Nguyễn Phan Bảo Nhiên	11/12/2007	Quảng Ngãi	THCS NGUYỄN VĂN NGHỆ	8	4.5	5.25	0	17.75
227	133566	A2R0YU	Hồ Nguyễn Hoàng Phú	7/25/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN VĂN NGHỆ	7	5	6	0	18
228	133694	A2R0T6	Huỳnh Thành Thông	2/5/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN VĂN NGHỆ	7	5.5	7.25	0	19.75
229	133706	B2R00D	Phạm Minh Thư	11/25/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN VĂN NGHỆ	7.25	4.25	7	0	18.5
230	133709	A2R0S7	Trần Ngọc Anh Thư	2/3/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN VĂN NGHỆ	7.75	7.75	5.25	0	20.75
231	133729	A2R0UF	Tạ Thanh Thúy	11/15/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN VĂN NGHỆ	6	5.25	7.5	0	18.75
232	133775	A2R0Z4	Trần Ngọc Bảo Trân	3/29/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN VĂN NGHỆ	7.75	4	6.5	0	18.25
233	133785	A2R0TC	Trương Nguyễn Yến Trang	2/20/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN VĂN NGHỆ	8	5.75	5.75	0	19.5
234	133794	A2R0VN	Nguyễn Trần Phát Triển	11/8/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN VĂN NGHỆ	6.5	5.25	7.5	0	19.25
235	133797	A2R0XW	Nguyễn Vũ Hải Triều	4/13/2007	Ninh Thuận	THCS NGUYỄN VĂN NGHỆ	7.25	5.25	8	0	20.5
236	133808	A2R0WV	Trương Ngọc Trúc	12/27/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN VĂN NGHỆ	6.75	5.75	6.75	0	19.25
237	133828	A2R0UL	Lê Hồ Xuân Tuyền	3/10/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN VĂN NGHỆ	7.5	6.25	6.75	0	20.5
238	133847	A2R0UN	Đặng Võ Triều Vi	12/20/2007	Bình Định	THCS NGUYỄN VĂN NGHỆ	7	4.5	6.5	0	18
239	133894	A2R0Y3	Nguyễn Thị Kim Yến	6/17/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN VĂN NGHỆ	8	8.5	6.25	0	22.75
240	130796	A2S20O	Nguyễn Thị Hồng An	5/22/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	6.5	6.25	6.5	0	19.25
241	130802	A2S23E	Trần Nguyễn Song An	9/21/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	7.25	7.25	5.75	0	20.25
242	130804	A2S20R	Lã Hoàng Thiên Ân	1/19/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	7	5.5	6.25	0	18.75
243	130819	A2S23F	Lê Hà Minh Anh	10/8/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	6	4.75	7.75	0	18.5
244	130820	A2S2CU	Lê Hoàng Anh	1/1/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	6.75	3.5	8	0	18.25
245	130838	A2S262	Nguyễn Phương Anh	6/8/2007	Tỉnh Bắc Ninh	THCS NGUYỄN HIỀN	7	6.75	4	0	17.75
246	130869	B2S0RK	Phạm Minh Ánh	8/6/2007	Thành phố Hà Nội	THCS NGUYỄN HIỀN	7.5	4.75	8	0	20.25
247	130870	A2S27H	Hồng Hoàng Bách	12/11/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	5.75	6.5	7.75	1	21
248	130882	A2S2BL	Phạm Minh Bảo	4/19/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	6.25	4.5	8.25	0	19
249	130898	A2S2FL	Dương Khắc Chấn	7/9/2007	Thành phố Cần Thơ	THCS NGUYỄN HIỀN	6	6	6.25	1	19.25
250	130912	A2S23I	Vũ Phạm Quỳnh Chi	4/8/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	6.5	7	6	0	19.5
251	130951	A2S2AC	Trần Phúc Đạt	9/19/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	5.25	6.25	6.75	0	18.25
252	130980	A2S228	Mai Tuấn Dũng	6/29/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	7	6.25	6	0	19.25
253	131000	A2S23K	Nguyễn Anh Duy	11/1/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	6.5	4.75	7.25	0	18.5



STT	SBD	MSHS	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Tên trường THCS	M1	M2	M3	Điểm UT	Tổng điểm
254	131030	A2S2FQ	Huỳnh Ngọc Giàu	9/8/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	7.25	6.5	4.5	0	18.25
255	131041	A2S2D2	Trần Cẩm Hà	4/14/2007	Thành phố Hải Phòng	THCS NGUYỄN HIỀN	7.75	6.25	4.75	0	18.75
256	131066	A2S2ED	Phạm Gia Hân	2/24/2007	Tỉnh Tiền Giang	THCS NGUYỄN HIỀN	7.25	5	6.25	0	18.5
257	131079	A2S1Y6	Vũ Thị Hạnh	4/21/2007	Tỉnh Thái Bình	THCS NGUYỄN HIỀN	7	6.25	5.25	0	18.5
258	131088	A2S24Z	Nguyễn Ngọc Hiền	1/18/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	6.75	6.75	5	0	18.5
259	131092	A2S26C	Phạm Thị Mỹ Hiền	8/31/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	7.5	5.25	6.5	0	19.25
260	131125	A2S295	Cầm Nguyễn Bá Học	10/18/2007	Tỉnh Đồng Nai	THCS NGUYỄN HIỀN	7	5.75	6.75	1	20.5
261	131148	A2S2FW	Trần Đại Hữu	11/17/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	7.25	7.5	5.75	0	20.5
262	131160	A2S253	Phạm Quang Huy	7/14/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	4.5	5.25	8	0	17.75
263	131216	A2S1WW	Huỳnh Anh Kiệt	10/10/2007	Tỉnh Thanh Hóa	THCS NGUYỄN HIỀN	4.5	7.5	7.25	0	19.25
264	131256	A2S23X	Chí Nguyễn Thiết Long	3/15/2007	Tỉnh Ninh Thuận	THCS NGUYỄN HIỀN	7	5	5.25	1	18.25
265	131293	A2S2EP	Lê Công Minh	5/3/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	6.25	6.75	5.5	0	18.5
266	131319	A2S29E	Nguyễn Thị Trà My	2/22/2007	Tỉnh Quảng Ngãi	THCS NGUYỄN HIỀN	6.75	8.25	5.25	0	20.25
267	131353	A2S22R	Nguyễn Thị Thanh Ngân	9/4/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	8	5.75	6	0	19.75
268	131362	A2S29F	Mohamed Thanh Nghĩa	4/14/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	6.25	5.75	7.25	0	19.25
269	131378	A2S2AT	Trần Thị Hương Ngọc	12/6/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	7.25	5.5	6.25	0	19
270	131386	A2S21C	Huỳnh Đỗ Đình Nguyên	12/7/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	5	8.25	7.25	0	20.5
271	131421	A2S286	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	10/27/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	6	5.25	7	0	18.25
272	131437	A2S22W	Nguyễn Trần Quỳnh Như	2/1/2007	Tỉnh Quảng Nam	THCS NGUYỄN HIỀN	6	7.25	5.25	0	18.5
273	131440	A2S22X	Võ Ngọc Quỳnh Như	3/27/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	7	5.5	6.25	0	18.75
274	131455	A2S21H	Nguyễn Gia Phát	5/26/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	6.5	5.25	7.25	0	19
275	131499	A2S26X	Nguyễn Hiếu Minh Phương	7/22/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	4.75	5.5	7.75	0	18
276	131500	A2S1YH	Nguyễn Hồng Phương	4/16/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	6.25	4.5	7	0	17.75
277	131503	A2S2GD	Nguyễn Thị Minh Phương	11/23/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	7.5	4.75	7	0	19.25
278	131509	A2S28A	Phạm Hồng Phương	8/11/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	7.75	4.5	7.5	0	19.75
279	131516	A2S25M	Hồ Đình Quân	2/6/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	7.25	5.5	6	0	18.75
280	131550	A2S24B	Lương Trúc Quỳnh	3/13/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	6.25	5.25	7	0	18.5
281	131574	A2S232	Nguyễn Minh Tài	5/15/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	5.25	5.75	7.25	0	18.25
282	131593	A9O1IK	Phạm Quốc Thái	2/21/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	5	6.25	6	1	18.25
283	131595	A2S24D	Trần Văn Huy Thái	12/7/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	6	6.5	7.25	0	19.75
284	131620	A2S25P	Nguyễn Phạm Thanh Thảo	5/3/2007	Tỉnh Bình Dương	THCS NGUYỄN HIỀN	6.75	6.5	5.5	0	18.75
285	131630	A2S235	Văn Ngọc Thanh Thảo	9/15/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	6.5	6	5.25	0	17.75



STT	SBD	MSHS	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Tên trường THCS	M1	M2	M3	Điểm UT	Tổng điểm
286	131672	A2S2F5	Nguyễn Ngọc Anh Thư	8/9/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	8	7.25	5.75	0	21
287	131675	A2S275	Phạm Nguyễn Anh Thư	11/3/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	8.25	5.75	5.75	0	19.75
288	131678	A2S29V	Võ Bùi Anh Thư	3/6/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	6.75	5.75	6.75	0	19.25
289	131710	A2S2GN	Đỗ Việt Tiến	8/1/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	6.75	5.5	7	0	19.25
290	131714	A2S2F6	Lê Thị Kim Tiền	8/27/2007	Tỉnh Quảng Ngãi	THCS NGUYỄN HIỀN	8	6	4.25	0	18.25
291	131720	A2S1YV	Nguyễn Cao Tổng	1/6/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	6.25	6.5	6.5	0	19.25
292	131736	A2S278	Lê Hoàng Bảo Trân	12/7/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	6.75	6	6.25	0	19
293	131755	A2S24J	Phạm Huỳnh Yến Trang	8/22/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	8	8	3.5	0	19.5
294	131757	B2S0RQ	Phan Ngọc Uyên Trang	10/23/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	8.25	6	5	0	19.25
295	131762	A2S2BC	Đặng Cao Trí	1/1/2007	Tỉnh Bình Phước	THCS NGUYỄN HIỀN	7	6.5	6.25	0	19.75
296	131771	A2S23A	Nguyễn Dương Hoàng Triều	5/14/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	6.25	4.75	7.25	0	18.25
297	131794	A2S27A	Huỳnh Bá Trường	7/22/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	7.75	5.75	8.25	0	21.75
298	131796	A2S1YX	Nguyễn Hoàng Trường	10/6/2007	Tỉnh Quảng Ngãi	THCS NGUYỄN HIỀN	6.75	8.5	7.75	0	23
299	131851	A2S27C	Nguyễn Hữu Việt	3/23/2007	Tỉnh Hải Dương	THCS NGUYỄN HIỀN	6.75	7.5	6.75	0	21
300	131862	A2S20I	Trịnh Thế Vinh	9/1/2007	Tỉnh Bình Định	THCS NGUYỄN HIỀN	5.25	7.25	7.5	0	20
301	131879	A2S23C	Nguyễn Hoàng Phương Vy	4/22/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HIỀN	7.5	7.25	5.25	0	20
302	131895	A2S2CP	Trần Ngọc Tường Vy	1/8/2007	Tỉnh Bình Dương	THCS NGUYỄN HIỀN	7.25	5.75	4.75	0	17.75
303	131922	C2S0UE	Trương Ngọc Yến	11/20/2007	Tỉnh Đồng Tháp	THCS NGUYỄN HIỀN	8.25	5.75	6.25	0	20.25
304	94301	A2S263	Phạm Thị Ngọc Ánh	4/12/2007	Thành phố Hà Nội	THCS NGUYỄN HIỀN	7.5	6.5	6.25	0	20.25
305	130798	A2T1XU	Nguyễn Vũ Thu An	10/29/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7.25	9	5.25	0	21.5
306	130812	A2T1RD	Đỗ Trọng Hoàng Anh	11/13/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7.25	3.25	7.25	0	17.75
307	130842	A2T20M	Nguyễn Thị Vân Anh	7/9/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7.75	8.25	5.75	0	21.75
308	130844	A2T1FK	Nguyễn Vũ Hoàng Anh	3/23/2007	Nam Định	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7.5	7.5	7.5	0	22.5
309	130849	A2T1RH	Phạm Thị Vân Anh	9/23/2007	Nam Định	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7	6.5	6.75	0	20.25
310	130861	A2T1Q5	Trần Thùy Anh	11/6/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7.75	7	4	0	18.75
311	130889	A2T1ZC	Ninh Gia Bảo	12/29/2007	Cần Thơ	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7	7.5	6.75	0	21.25
312	130894	A2T1OU	Nguyễn Xuân Bình	1/1/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7.75	6.75	6	0	20.5
313	130905	A2T1SV	Nguyễn Thái Ngọc Bảo Châu	11/30/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7.5	6	5.25	0	18.75
314	130910	A2T1M9	Tôn Nguyễn Quỳnh Chi	10/23/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	5.25	5.5	7.5	0	18.25
315	130911	A2T1KW	Vũ Linh Chi	9/12/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	6.5	6.25	5.5	0	18.25
316	130916	A2T1EC	Đỗ Ngọc Chương	10/22/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	5	7.5	6	0	18.5
317	130936	A2T1EF	Lê Tân Đạt	3/17/2007	Vĩnh Long	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7.75	5.5	6	0	19.25



STT	SBD	MSHS	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Tên trường THCS	M1	M2	M3	Điểm U.T	Tổng điểm
318	130948	A2T1MD	Phạm Thành Đạt	3/27/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHÁI	7	4.25	8.75	0	20
319	130966	A1N04I	Lâm Thiên Đồng	11/16/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHÁI	8.25	6.5	8	0	22.75
320	130996	A2T1RM	Đỗ Đình Duy	9/4/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHÁI	7	5.75	5.25	0	18
321	130997	A2T20Q	Lê Hoàng Duy	12/10/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHÁI	6.75	6.25	7.5	0	20.5
322	131014	A2T224	Bùi Hương Giang	5/13/2007	Thái Bình	THCS TRẦN QUANG KHÁI	8	6.25	5.25	0	19.5
323	131018	A2T1MF	Mai Lê Quỳnh Giang	8/25/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHÁI	5.25	8.5	7.25	0	21
324	131022	A2T1UB	Nguyễn Thị Hương Giang	11/29/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHÁI	5.5	7.75	6.5	0	19.75
325	131031	A2T1JM	Lê Tấn Gôn	8/25/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHÁI	7.25	6.25	7.25	0	20.75
326	131036	A2T1H3	Nguyễn Nguyễn Ngọc Hà	1/4/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHÁI	7.5	6.5	6.25	0	20.25
327	131037	A2T1P0	Nguyễn Thị Hà	2/21/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHÁI	7.5	6.75	5.25	0	19.5
328	131063	A2T1NN	Nguyễn Ngọc Hân	4/3/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHÁI	7	6.75	4.5	0	18.25
329	131064	A2T1P1	Nguyễn Thị Minh Hân	11/21/2007	Hưng Yên	THCS TRẦN QUANG KHÁI	7	5.5	8	0	20.5
330	131076	A2T1Y1	Trần Thị Thúy Hằng	9/23/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHÁI	6	6	7	0	19
331	131096	A2T1VI	Trần Quang Hiên	4/12/2007	Đắk Lắk	THCS TRẦN QUANG KHÁI	7.5	6.75	4.75	0	19
332	131107	A2T1IF	Nguyễn Thị Hoa	9/21/2007	Bắc Ninh	THCS TRẦN QUANG KHÁI	8.5	4.5	7.5	0	20.5
333	131113	A2T1RV	Đặng Xuân Hoàng	5/31/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHÁI	6.25	6.75	5.5	0	18.5
334	131115	A2T1JT	Lê Huy Hoàng	10/15/2007	Thanh Hóa	THCS TRẦN QUANG KHÁI	7.25	5	6	0	18.25
335	131123	A2T1UF	Trần Đức Hoàng	12/20/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHÁI	7.25	5.5	7.75	0	20.5
336	131127	A2T1NR	Nguyễn Thị Ngọc Huệ	5/12/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHÁI	7.75	4.75	6.75	0	19.25
337	131129	A2T1RW	Lưu Quốc Hùng	6/4/2007	Hà Nội	THCS TRẦN QUANG KHÁI	7.5	5.75	6.25	0	19.5
338	131131	A2T1H8	Nguyễn Minh Hùng	1/1/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHÁI	6.75	5	7.25	0	19
339	131132	A2T1JU	Trần Mạnh Hùng	3/22/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHÁI	7.25	5.25	7.5	0	20
340	131170	A2T1VK	Bùi Ngọc Huyền	8/27/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHÁI	6.5	6.5	5.75	0	18.75
341	131173	A2T1ML	Lê Thị Khánh Huyền	2/25/2007	Ninh Bình	THCS TRẦN QUANG KHÁI	7.75	6.75	6.25	0	20.75
342	131178	A2T1Y6	Nguyễn Kha Hy	9/2/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHÁI	7	7.25	3.75	0	18
343	131199	A2T1LB	Hoàng Anh Khoa	8/17/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHÁI	5.75	6.75	6.25	0	18.75
344	131231	A2T1HE	Chu Thị Mỹ Lan	10/30/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHÁI	7	6.5	6.75	0	20.25
345	131234	A2T1TC	Mai Hương Lan	6/17/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHÁI	7.25	4.75	6.5	0	18.5
346	131236	A2T1K0	Nguyễn Ngọc Mai Lê	11/23/2007	Hà Tĩnh	THCS TRẦN QUANG KHÁI	8	6.75	4.25	0	19
347	131257	A2T1UM	Đinh Bá Long	11/2/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHÁI	6.75	4	7.25	0	18
348	131280	A2T1HG	Tạ Nguyễn Như Mai	1/14/2007	Đồng Tháp	THCS TRẦN QUANG KHÁI	8	6.75	6	0	20.75
349	131285	A2T1PC	Tô Đức Mạnh	9/24/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHÁI	6	5.25	7	0	18.25



STT	SBD	MSHS	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Tên trường THCS	M1	M2	M3	Điểm UT	Tổng điểm
350	131291	A2T1UO	Huỳnh Châu Minh	4/17/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	6	7	7.25	0	20.25
351	131301	A2T22F	Thái Quang Minh	3/30/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7.5	6.25	7.5	0	21.25
352	131308	A2T1HH	Đặng Diễm My	3/28/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	6.75	7	7.25	0	21
353	131321	A2T1UP	Tô Thị Diễm My	11/23/2007	Quảng Ngãi	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7.25	4.25	6.75	0	18.25
354	131330	A2T1TE	La Hoàng Nam	6/9/2007	Bắc Giang	THCS TRẦN QUANG KHẢI	6	6	6.75	0	18.75
355	131369	A2T1YG	Nguyễn Bảo Ngọc	5/22/2007	Hậu Giang	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7.5	6.25	6.75	0	20.5
356	131399	A2T1S4	Trần Thảo Nguyên	1/13/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	8	8.25	5.5	0	21.75
357	131460	A2T1XA	Nguyễn Tuấn Phát	12/8/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7.5	5	6	0	18.5
358	131479	A2T1IT	Lê Đại Phúc	4/5/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	6	6	5.75	0	17.75
359	131484	A2T1MW	Nguyễn Lê Trọng Phúc	3/5/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7.25	8.5	7	0	22.75
360	131492	A2T1PM	Vũ Giang Thiên Phúc	10/2/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	6.5	8.75	6.75	1	23
361	131512	A2T1XC	Nguyễn Quỳnh Phương	10/13/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7.5	4.5	5.75	0	17.75
362	131522	A2T1XD	Trần Nguyễn Hải Quân	6/5/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	6.25	4.75	8	0	19
363	131547	A2T1LP	Hồ Thị Bảo Quỳnh	3/1/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7.5	5.25	6.75	0	19.5
364	131548	A2T1YO	Hoàng Thị Trúc Quỳnh	2/13/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	8.5	6.5	5.25	0	20.25
365	131549	A2T1GE	Lê Như Quỳnh	9/24/2007	Cà Mau	THCS TRẦN QUANG KHẢI	8	4	6	0	18
366	131558	A2T1GD	Trịnh Ngọc Diễm Quỳnh	5/9/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	8.25	3.5	6.25	0	18
367	131597	A2T1W7	Châu Ngọc Thắng	9/5/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	6.75	7	5	0	18.75
368	131599	A6P03S	Lê Minh Thắng	4/11/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7	6.25	5	0	18.25
369	131631	A2T1OC	Bùi Nguyễn Phương Thảo	11/11/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	8	7	8	0	23
370	131643	A2T1KI	Hoàng Văn Thiện	11/9/2007	Phú Thọ	THCS TRẦN QUANG KHẢI	6.75	4.75	6.25	0	17.75
371	131649	A2T1N3	Phạm Minh Thiện	5/18/2007	Ninh Thuận	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7	4	7	0	18
372	131656	A2T1GK	Nguyễn Phước Thịnh	5/19/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7.75	7.25	6.25	0	21.25
373	131659	A2T22W	Phùng Văn Thọ	5/28/2007	Nghệ An	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7.5	4.5	6.75	0	18.75
374	131688	A2T1LW	Võ Dương Minh Thư	8/3/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7	6	6	0	19
375	131690	A2T1LU	Nguyễn Trung Thuận	6/22/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7.5	5.75	4.75	0	18
376	131706	A2T1UX	Nguyễn Vũ Cẩm Tiên	9/13/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7.75	5.75	5.75	0	19.25
377	131708	A2T1W5	Bùi Doãn Tiến	5/20/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	5.5	7.75	7.25	0	20.5
378	131709	A2T1GG	Bùi Minh Tiến	11/27/2007	Thái Bình	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7	5.5	6.5	0	19
379	131715	A2T22S	Đỗ Thanh Thu Tình	7/31/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7.75	6.75	5.75	0	20.25
380	131742	A2T1R3	Cao Xuân Thiên Trang	3/8/2007	Thanh Hóa	THCS TRẦN QUANG KHẢI	8.75	6.75	3.5	0	19
381	131746	A2T1R1	Đoàn Thị Huyền Trang	4/8/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	8.75	7.75	7.25	0	23.75



STT	SBD	MSHS	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Tên trường THCS	M1	M2	M3	Điểm UT	Tổng điểm
382	131773	A2T1R5	Lê Hoàng Phương Trinh	8/6/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7.5	7	5.75	0	20.25
383	131778	A2T1SJ	Trần Ngọc Phương Trinh	8/7/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	8	4.25	6.75	0	19
384	131779	A2T1N9	Nguyễn Đức Trọng	11/9/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7.25	6	6.25	0	19.5
385	131783	A2T20C	Đinh Thị Phương Trúc	12/3/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7	3.5	7.25	0	17.75
386	131808	A2T1UY	Đào Minh Tuấn	11/20/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	6	6.25	7	0	19.25
387	131818	A2T1YR	Trần Anh Tuấn	12/18/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	6.75	6.25	6.75	0	19.75
388	131825	A2T1F8	Đoàn Việt Tường	11/28/2007	Hà Nội	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7.25	6.5	7.75	0	21.5
389	131826	A2T1GI	Trần Thanh Tuyền	6/9/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	6.75	5.25	5.75	0	17.75
390	131843	A2T1LY	Trịnh Khánh Vân	4/20/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7.25	4	6.25	1	18.5
391	131877	A2T1KQ	Nguyễn Đăng Thùy Vy	11/7/2007	Lâm Đồng	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7.5	7.5	6.25	0	21.25
392	131882	A2T1LZ	Nguyễn Ngọc Tường Vy	10/9/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	8.25	6.5	5.5	0	20.25
393	131885	A2T1JB	Nguyễn Thảo Vy	10/13/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7	6.75	4.5	0	18.25
394	131889	A2T1SM	Nguyễn Thị Thúy Vy	9/21/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	8	5	5.5	0	18.5
395	131891	A2T21S	Nguyễn Thúy Vy	9/11/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7.75	5	7	0	19.75
396	131918	A2T1FJ	Nguyễn Hoàng Hải Yến	11/29/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7.25	5.75	7	0	20
397	131924	A2T21T	Vũ Bảo Yến	5/8/2007	TP.HCM	THCS TRẦN QUANG KHẢI	7	5	6.5	0	18.5
398	129472	C2V0T0	Ngô Ngọc Anh	12/23/2007	Tỉnh Hải Dương	THCS NGUYỄN HUỆ	8	4.5	7.75	0	20.25
399	129486	A2V1PI	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	6/24/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HUỆ	6.75	7	6.75	0	20.5
400	129497	A2V1J0	Nguyễn Thị Kiều Anh	5/24/2007	Tỉnh Tiền Giang	THCS NGUYỄN HUỆ	6.5	3.75	7	1	18.25
401	129561	A2V1LO	Nguyễn Lê An Bình	10/3/2007	Tỉnh Quảng Ngãi	THCS NGUYỄN HUỆ	7	6.25	5.25	0	18.5
402	129628	A2V1TM	Huỳnh Đình Tấn Đạt	4/8/2007	Tỉnh Quảng Ngãi	THCS NGUYỄN HUỆ	6.75	5.75	7.75	0	20.25
403	129690	A2V1TS	Võ Chí Dũng	6/21/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HUỆ	8.25	6	5.25	0	19.5
404	129760	A2V1OL	Nguyễn Hà Gia Hân	10/19/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HUỆ	8.25	6.25	5.75	0	20.25
405	129770	A2V1TU	Võ Ngọc Hân	9/30/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HUỆ	7	9.25	4.5	0	20.75
406	129802	A2V1SK	Trần Đức Hòa	11/17/2007	Tỉnh Quảng Ngãi	THCS NGUYỄN HUỆ	5.25	8	6.5	0	19.75
407	129983	A2V1JG	Hà Ngọc Trúc Linh	1/4/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HUỆ	7.25	4.75	8.5	0	20.5
408	129988	A2V1KT	Lương Hoàng Linh	1/2/2007	Tỉnh Quảng Ngãi	THCS NGUYỄN HUỆ	6.5	8.5	5.5	0	20.5
409	129990	A2V1OS	Mai Thùy Linh	8/24/2007	Tỉnh Lâm Đồng	THCS NGUYỄN HUỆ	7.75	6.5	6.25	0	20.5
410	129996	A2V1RC	Nguyễn Thu Linh	1/31/2007	Tỉnh Nam Định	THCS NGUYỄN HUỆ	6.5	7.25	4.75	0	18.5
411	129997	A2V1GW	Nguyễn Vũ Phương Linh	1/1/2007	Tỉnh Phú Thọ	THCS NGUYỄN HUỆ	6.5	5.25	6.5	0	18.25
412	130011	A2V1I9	Văn Phú Lộc	12/22/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HUỆ	7	7.5	6	0	20.5
413	130045	A2V1NE	Đinh Xuân Mai	12/17/2007	Tỉnh Bình Phước	THCS NGUYỄN HUỆ	8	4.75	7	0	19.75



STT	SBD	MSHS	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Tên trường THCS	M1	M2	M3	Điểm UT	Tổng điểm
414	130058	C2V0SO	Thường Huệ Mẫn	9/14/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HUỆ	8	6.25	4.75	1	20
415	130075	A2V1M7	Phạm Ngọc Quang Minh	2/19/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HUỆ	6.5	4.5	8.5	0	19.5
416	130096	A2V1EG	Phùng Phương Nam	10/4/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HUỆ	7.5	5	6.75	0	19.25
417	130130	A2V1MB	Hồng Bùi Ngoan	12/15/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HUỆ	7.75	5.5	5.25	0	18.5
418	130146	A2V1JP	Phạm Thị Hồng Ngọc	4/11/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HUỆ	8.5	4.5	5.75	0	18.75
419	130184	A2V1JS	Nguyễn Thiện Nhân	1/30/2007	Tỉnh Bình Thuận	THCS NGUYỄN HUỆ	7	6	6	0	19
420	130254	A2V1SU	Vũ Thị Khánh Như	11/10/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HUỆ	7	5.5	6.75	0	19.25
421	130263	A2V1RJ	Nguyễn Trần Hân Ny	2/20/2007	Tỉnh Thanh Hóa	THCS NGUYỄN HUỆ	7.75	7	7.5	0	22.25
422	130271	B2V00J	Nguyễn Ngọc Phát	5/7/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HUỆ	7	3.5	8	0	18.5
423	130282	A2V1RL	Nguyễn Minh Phú	3/28/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HUỆ	8.25	3.5	6.75	0	18.5
424	130313	A2V1U8	Nguyễn Thị Thanh Phương	5/15/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HUỆ	7.5	5.25	5.75	0	18.5
425	130343	A2V1QE	Cao Bá Quang	1/17/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HUỆ	7	5.5	5.5	0	18
426	130358	A2V1L7	Nguyễn Thị Nhã Quyên	1/9/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HUỆ	7.75	6.75	4.75	0	19.25
427	130419	A2V1LA	Mai Huy Thái	12/27/2007	Tỉnh Thanh Hóa	THCS NGUYỄN HUỆ	7.5	7.25	5	0	19.75
428	130436	A2V1ES	Lê Viết Thành	8/2/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HUỆ	6.25	6	5.5	0	17.75
429	130469	A2V1X2	Lê Thị Anh Thơ	1/1/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HUỆ	8.25	5.25	6.75	0	20.25
430	130539	A2V1TA	Huỳnh Tiến	1/5/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HUỆ	7.25	3.75	8.25	0	19.25
431	130567	A2V1IU	Lê Quỳnh Ái Trân	2/7/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HUỆ	7.5	8.5	5	0	21
432	130602	D2V001	Nguyễn Hữu Triệu	1/5/2007	Tỉnh Tiền Giang	THCS NGUYỄN HUỆ	6.5	7	6	0	19.5
433	130604	A2V1MN	Lê Trần Ngọc Trinh	10/23/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HUỆ	6	5	7	0	18
434	130647	A2V1EX	Hồ Lê Anh Tuấn	7/28/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HUỆ	5.5	8	6	0	19.5
435	130695	A2V1F0	Phạm Thị Vân	2/22/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HUỆ	7.25	5.25	5.75	0	18.25
436	130702	A2V1QP	Bùi Quang Quốc Việt	7/30/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HUỆ	6	5.75	8	0	19.75
437	130729	A2V1QQ	Đặng Thị Phương Vy	12/3/2007	Tỉnh Thanh Hóa	THCS NGUYỄN HUỆ	7	7	5.5	0	19.5
438	130746	A2V1VX	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	6/24/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN HUỆ	7.75	4	8	0	19.75
439	130773	A2V1UQ	Ngô Lê Như Ý	5/12/2007	Tỉnh Nam Định	THCS NGUYỄN HUỆ	8	5	6.5	0	19.5
440	129462	B2X0FO	Lê Thị Thùy Anh	8/15/2007	Kiên Giang	THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC	7.75	4.75	7.25	0	19.75
441	129478	A2X196	Nguyễn Hoàng Phương Anh	1/24/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC	7	6.75	4.5	0	18.25
442	129599	B2X0ER	Dương Da	4/22/2005	TP.HCM	THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC	3.75	8.5	5.5	0	17.75
443	129753	A2X1DC	Trịnh Hoàng Hải	10/13/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC	6.75	5.25	5.75	0	17.75
444	129769	B2X0FH	Trương Ngọc Hân	5/14/2007	Đồng Tháp	THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC	7.5	4.75	7.5	0	19.75
445	129784	A2X0AT	Nguyễn Đình Hiến	4/13/2006	TP.HCM	THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC	5.25	5	9	0	19.25



STT	SBD	MSHS	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Tên trường THCS	M1	M2	M3	Điểm UT	Tổng điểm
446	129788	A2X1KR	Nguyễn Thế Hiệp	8/14/2007	Vĩnh Phúc	THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC	7	5.25	5.5	0	17.75
447	129827	A2X1H1	Đặng Gia Hưng	11/1/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC	8.5	3.75	8	0	20.25
448	129912	A2X1OO	Nguyễn Phúc Khánh	7/1/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC	5.5	7.25	6.25	0	19
449	129928	A2X15S	Vũ Đăng Khoa	9/4/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC	8	5.5	6	0	19.5
450	129951	A2X1EG	Trần Hào Kiệt	7/19/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC	6.75	5.75	6.75	0	19.25
451	130190	A2X1FY	Đặng Minh Nhật	4/15/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC	6.25	5.75	8	0	20
452	130224	A2X14O	Nguyễn Tuyết Nhi	7/4/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC	7.25	6.5	6	0	19.75
453	130240	A2X1Q8	Ngô Minh Như	12/19/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC	7.5	5.75	5.75	0	19
454	130261	A2X1FZ	Trần Thị Hồng Nhung	7/3/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC	8	5.25	5.25	0	18.5
455	130297	A2X1QT	Phạm Hoàng Phúc	2/11/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC	5	7	6.75	0	18.75
456	130383	A2X1HD	Huỳnh Võ Tấn Sang	11/13/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC	7.25	5	6.25	0	18.5
457	130565	A2X1LF	Lê Nguyễn Bảo Trân	6/5/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC	7	7.75	3.25	0	18
458	130598	A2X1BK	Phan Minh Trí	4/14/2007	Quảng Nam	THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC	7.75	4.75	7	0	19.5
459	130619	A2X1BL	Nguyễn Thị Ngọc Trúc	3/3/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC	7	8	5.5	0	20.5
460	130726	A2X1PD	Phạm Văn Vui	11/26/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC	6.25	5	7	0	18.25
461	130786	A2X17S	Lê Ngọc Yến	4/23/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC	7.25	5.75	5.75	0	18.75
462	93240	A2X1HO	Trương Đình Quang Vinh	6/5/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC	7	7.5	5.5	0	20
463	94264	A2X1AD	Đoàn Phi Yến	7/23/2007	TP.HCM	THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC	7.5	4.75	7.75	0	20
464	129494	A320P2	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	6/22/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	6.25	7.5	6	0	19.75
465	129555	A320O3	TRẦN LÊ GIA BẢO	4/21/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	6.5	8.5	8.25	0	23.25
466	129657	A320PH	NGUYỄN ĐÌNH MINH ĐỨC	5/22/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	5.25	7.75	6.5	0	19.5
467	129720	A320NS	ĐỖ HƯƠNG GIANG	5/25/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	8	7.25	5	0	20.25
468	129744	A320Q7	TRẦN THỊ THU HÀ	10/5/2007	Gia Lai	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	8.5	6	4.75	0	19.25
469	129817	A320SH	LƯƠNG SƠN HÙNG	12/5/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	7.25	5.25	6.5	0	19
470	129841	A320QV	VŨ QUANG HÙNG	7/8/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	8	7	6.5	0	21.5
471	129861	A320N8	NGUYỄN HOÀNG HUY	5/25/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	8.25	5.5	6.25	0	20
472	129868	A320OB	PHẠM NGUYỄN NGỌC QUANG H	8/3/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	6.75	5.5	7.5	0	19.75
473	129889	A320SP	NGUYỄN ĐỨC KHẢI	3/23/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	6.25	7.75	5.75	0	19.75
474	129921	A320RA	NGUYỄN KHẮC ĐĂNG KHOA	12/27/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	5.75	6.5	7.5	0	19.75
475	129960	A320PJ	NGUYỄN NGỌC THIÊN KIM	1/4/2007	Bến Tre	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	7	7.25	6.25	0	20.5
476	129975	A320Q6	PHẠM VÕ MỸ LAN	6/29/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	7.5	4.5	6	0	18
477	130069	A320NI	NGUYỄN NĂNG HOÀNG MINH	4/17/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	7.75	7	5.75	0	20.5



STT	SBD	MSHS	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Tên trường THCS	M1	M2	M3	Điểm UT	Tổng điểm
478	130101	A320P0	NGUYỄN THỊ QUỲNH NGÀ	12/30/2007	Đà Nẵng	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	8.25	6	3.75	0	18
479	130119	A320SK	HUỲNH ĐỒNG NGHI	11/27/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	8.25	8.5	3.75	0	20.5
480	130201	A320QR	BÙI LÊ NGỌC NHI	7/1/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	7.25	4.75	6	0	18
481	130294	A320S7	NGUYỄN LÊ GIA PHÚC	1/1/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	6	6.25	7.75	0	20
482	130320	A320NA	NGUYỄN NAM PHƯƠNG	3/10/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	7	6.75	7	0	20.75
483	130402	A320NO	NGUYỄN PHÚC BẢO TÀI	6/5/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	6.75	8.25	5	0	20
484	130430	A320TA	NGUYỄN MAI THANH	7/14/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	8.25	8.5	5.5	0	22.25
485	130575	A320TH	PHAN LÊ HUYỀN TRẦN	9/18/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	7.25	7	4	0	18.25
486	130680	A320MD	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	12/14/2007	Nam Định	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	7	7.5	5.25	0	19.75
487	130751	A320PF	NGUYỄN TUÔNG VY	5/30/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	7	8.25	5.25	0	20.5
488	130761	A320OL	TRẦN TUÔNG VY	5/29/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	7.25	6	4.5	0	17.75
489	93324	A320QN	PHẠM NGUYỄN THÈ BẢO	9/6/2007	Quảng Ngãi	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	7.5	5.5	7	0	20
490	93397	A320R1	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	6/22/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	6.25	7	6.5	0	19.75
491	133014	A2Z0F8	Chu Thanh An	4/25/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	6.75	7.5	6.5	0	20.75
492	133052	A2Z0NU	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	11/9/2007	Tỉnh Nam Định	THCS HÀ HUY TẬP	7.75	5.5	6.25	0	19.5
493	133068	A2Z0E0	Võ Thiên Anh	8/9/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	6	6.5	6	0	18.5
494	133069	A2Z0AH	Vũ Đức Anh	9/4/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	6.5	6.75	7.25	0	20.5
495	133075	A2Z0E3	Trương Nguyễn Ngọc Ánh	10/27/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7	6.75	6.75	0	20.5
496	133085	A2Z0P5	Phún Gia Bảo	6/13/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	5	6	6.75	0	17.75
497	133111	A2Z0AI	Vũ Thành Công	6/5/2007	Tỉnh Nam Định	THCS HÀ HUY TẬP	5.25	4.75	7.75	0	17.75
498	133112	A2Z0QE	Đặng Thái Cường	4/10/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7.75	4	8.75	0	20.5
499	133115	A2Z0DB	Ngô Hùng Cường	3/14/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7.25	6.75	6.25	0	20.25
500	133119	A2Z0QJ	Huỳnh Nhật Yên Đan	7/19/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7.5	6.75	5.25	0	19.5
501	133125	A2Z0MN	Nguyễn Hải Đăng	1/11/2007	Thành phố Đà Nẵng	THCS HÀ HUY TẬP	6	9.25	6.25	0	21.5
502	133131	A2Z0NV	Võ Thành Danh	2/17/2007	Tỉnh Tây Ninh	THCS HÀ HUY TẬP	5.75	6.5	6	0	18.25
503	133142	B2Z0BN	Đoàn Thành Đạt	3/29/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	8	7.5	7.25	0	22.75
504	133155	A2Z0QK	Dương Minh Đức	3/7/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7	6.75	6.75	0	20.5
505	133157	A2Z0HG	Vũ Trương Minh Đức	7/11/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7.5	7	4.75	0	19.25
506	133168	A2R0QC	Trần Anh Dũng	11/4/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7.5	8	6.5	0	22
507	133170	A2Z0E7	Trương Tấn Dũng	9/1/2007	Tỉnh Bình Định	THCS HÀ HUY TẬP	7.5	5.5	7.25	0	20.25
508	133178	A2Z0ML	Nguyễn Khánh Duy	3/7/2007	Tỉnh Đồng Nai	THCS HÀ HUY TẬP	6.5	8.5	4	0	19
509	133187	A2Z0AK	Vũ Thị Mỹ Duyên	2/13/2007	Tỉnh Nam Định	THCS HÀ HUY TẬP	7.25	5.5	5.5	0	18.25



STT	SBD	MSHS	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Tên trường THCS	M1	M2	M3	Điểm UT	Tổng điểm
510	133190	A2Z0JZ	Trần Nguyễn Trường Giang	4/3/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	6.75	6.5	8	0	21.25
511	133203	A2Z0MQ	Hồ Huỳnh Hân	5/23/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7.25	6.25	4.75	0	18.25
512	133206	A2Z0MR	Lê Hoàng Gia Hân	2/26/2007	Tỉnh Đắk Nông	THCS HÀ HUY TẬP	6.25	6.25	6	0	18.5
513	133214	A2Z0QL	Nguyễn Giang Hồng Hân	8/10/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7.5	6	4.25	0	17.75
514	133215	A2Z0K2	Nguyễn Ngọc Gia Hân	9/17/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7.75	6.75	6.75	0	21.25
515	133223	A2Z0K3	Tô Bảo Hân	1/19/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7.75	5	5.75	0	18.5
516	133230	A2Z0AM	Võ Trần Gia Hào	10/22/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	6.5	9.25	7	0	22.75
517	133240	A2Z0QN	Ngô Trung Hiếu	11/10/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7.75	5.75	6.5	0	20
518	133242	A2Z0CP	Nguyễn Đoàn Công Hiếu	11/13/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	6.5	8	7.5	0	22
519	133245	A2Z0EB	Trần Anh Hiếu	10/25/2007	Thành phố Hà Nội	THCS HÀ HUY TẬP	6.5	5.75	5.75	0	18
520	133255	A2Z0BT	Bùi Xuân Hoàng	6/30/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7.25	8.25	8.25	0	23.75
521	133267	A2Z0EC	Nguyễn Gia Hưng	8/26/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7.25	6.75	4.75	0	18.75
522	133286	A2Z0DI	Lê Phước Gia Huy	1/7/2007	Tỉnh Đồng Tháp	THCS HÀ HUY TẬP	6	7	6.75	0	19.75
523	133297	A2Z0O9	Võ Nguyễn Gia Huy	11/27/2007	Tỉnh Đắk Lắk	THCS HÀ HUY TẬP	7.75	6	6	0	19.75
524	133312	A2Z0EG	Lê Ngọc Quốc Khánh	8/10/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7.5	5.5	6.75	0	19.75
525	133325	A2Z0MX	Nguyễn Tấn Khoa	4/20/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	5.75	6.5	6.25	0	18.5
526	133339	A2Z0DR	Nguyễn Võ Thanh Khuê	1/17/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	8.25	5.5	7.75	0	21.5
527	133347	A2Z0OD	Trần Tuấn Kiệt	11/20/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	6.5	6.5	6.5	0	19.5
528	133378	A2Z0QT	Nguyễn Tấn Lộc	11/23/2007	Tỉnh Quảng Nam	THCS HÀ HUY TẬP	8	8.25	7.25	0	23.5
529	133380	A2Z0IX	Lê Đình Thế Long	4/23/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	8	5.25	7.25	0	20.5
530	133398	A2Z0KH	Đỗ Bình Minh	11/13/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	6.25	6.5	5.25	0	18
531	133399	A2N1HR	Hồ Bá Quang Minh	8/8/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7.75	9.5	6	0	23.25
532	133413	A2Z0HS	Trần Nhật Minh	6/13/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	5.75	6.5	5.75	0	18
533	133414	A2Z0EK	Trần Nhật Minh	9/23/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7.5	5.25	7.5	0	20.25
534	133428	A2Z0PQ	Đặng Văn Nam	9/23/2007	Thành phố Hà Nội	THCS HÀ HUY TẬP	6.75	8	8.5	0	23.25
535	133431	A2Z0QY	Nguyễn Hoàng Nam	11/14/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7	7	7.75	0	21.75
536	133433	A2Z0KM	Nguyễn Phạm Dịu Nam	1/8/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7.75	7.5	5.75	0	21
537	133440	A2Z0FO	Lê Ái Diệu Ngân	12/21/2007	Tỉnh Lâm Đồng	THCS HÀ HUY TẬP	7.25	5	7.25	0	19.5
538	133443	B2Z07E	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	9/3/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	8.5	5.25	5.25	0	19
539	133458	A2Z0PR	Trần Hoàng Nghĩa	11/28/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7.75	4.75	7.5	0	20
540	133480	A2Z0R1	Nguyễn Trung Nguyên	12/10/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7.5	5.75	5.75	0	19
541	133488	A2Z0OI	Nguyễn Xuân Phương Nhã	7/14/2007	Tỉnh Lâm Đồng	THCS HÀ HUY TẬP	7	8.25	8	0	23.25



STT	SBD	MSHS	Họ và tên	NgàySinh	Nơi sinh	Tên trường THCS	M1	M2	M3	Điểm UT	Tổng điểm
542	133493	A2Z0OJ	Nguyễn Nhiên Thiện Nhân	12/26/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7.75	6	4.5	0	18.25
543	133505	A2Z0R4	Giáp Hoàng Nhi	11/10/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7	7	4.75	0	18.75
544	133546	A2Z0D6	Hồ Nguyễn Duyên Niên	1/12/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7.75	4.5	6.5	0	18.75
545	133551	B2Z0BM	Đoàn Thành Phát	3/29/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	6.75	5.5	6.5	0	18.75
546	133557	A2Z0J3	Nguyễn Hòa Phát	8/20/2007	Tỉnh Hải Dương	THCS HÀ HUY TẬP	7	5.25	5.5	0	17.75
547	133559	A2Z0FU	Phạm Tấn Phát	10/6/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	5.75	6.75	7	0	19.5
548	133589	A2Z0KW	Trần Ngô Uyên Phương	10/8/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7	7.75	4.25	0	19
549	133598	A2Z0LZ	Nguyễn Hoàng Quân	10/2/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	8	5.25	5.75	0	19
550	133603	A2Z0FX	Nguyễn Việt Quang	3/20/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	6.25	6.25	5.25	0	17.75
551	133616	A2Z0EQ	Phạm Nguyễn Diễm Quỳnh	9/21/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	8.5	4.25	5	0	17.75
552	133633	A2Z0OP	Nguyễn Phan Thành Tâm	1/22/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7.5	7	5.75	0	20.25
553	133636	A2Z0D0	Hoàng Nhật Tân	6/20/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	6.25	7.25	5	0	18.5
554	133641	A2Z0RB	Huỳnh Quốc Thái	9/6/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7.75	5.5	6.75	0	20
555	133642	A2Z0OQ	Nguyễn Thái	1/23/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7.75	6.25	4.5	0	18.5
556	133645	A2Z0M1	Phạm Văn Quốc Thái	9/2/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	5.25	7.5	6.5	0	19.25
557	133649	A2Z0ND	Dương Quang Thanh	12/4/2006	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	6.25	8.75	8.5	0	23.5
558	133659	A2Z0I5	Nguyễn Tiến Thành	11/8/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	6.25	8.25	7.75	0	22.25
559	133672	A2Z0RC	Trần Diệu Thảo	7/12/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	6.5	6.25	6	0	18.75
560	133673	A2Z0RD	Trần Thị Thanh Thảo	6/17/2007	Tỉnh Quảng Nam	THCS HÀ HUY TẬP	8	8.25	4.25	0	20.5
561	133695	A2Z0KY	Phạm Xuân Thông	1/1/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	6.25	8.75	5	0	20
562	133702	A2Z0G5	Nguyễn Minh Thư	12/15/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	6.5	7.25	6.25	0	20
563	133736	A2Z0G6	Lâm Việt Thy	12/22/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7.5	7	5.5	0	20
564	133774	A2Z0IC	Phan Ngọc Minh Trân	8/25/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	8	7.5	4.25	0	19.75
565	133779	A2Z0I9	Khổng Minh Trang	3/10/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	8.75	9.75	7.25	0	25.75
566	133787	A2Z0M8	Đặng Cao Trí	12/11/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	8.25	5.75	7.75	0	21.75
567	133789	A2Z0JM	Lê Hữu Trí	1/3/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7.25	7.5	7.75	0	22.5
568	133790	A2Z0JL	Mai Nguyễn Thanh Trí	6/24/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	5.5	7.25	6.25	0	19
569	133818	A2Z0ES	Lương Cẩm Tú	12/1/2007	Thành phố Hà Nội	THCS HÀ HUY TẬP	8	6	6	0	20
570	133837	A2Z0OZ	Nguyễn Trần Bảo Uyên	5/29/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	8.25	6.5	6.75	0	21.5
571	133848	A2Z0Q6	Nguyễn Hà Khánh Vi	8/25/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7	7.25	6.25	0	20.5
572	133854	A2Z0NL	Dương Quang Vinh	12/4/2006	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	8	7.5	6.75	0	22.25
573	133857	A2Z0F5	Phùng Đình Lê Vinh	11/4/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7.5	6.5	5.25	0	19.25



STT	SBD	MSHS	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Tên trường THCS	M1	M2	M3	Điểm U.T	Tổng điểm
574	133860	A2Z0CI	Huỳnh Chấn Vũ	7/8/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	6.75	8	6	0	20.75
575	133877	A2Z0Q8	Nguyễn Thị Thanh Vy	4/25/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7	7.75	6	0	20.75
576	133885	A2Z0Q9	Trương Ngọc Khánh Vy	10/31/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	7.25	7	6	0	20.25
577	133889	A2Z0CJ	Hoàng Y	3/5/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HÀ HUY TẬP	6.75	7.25	5.5	0	19.5
578	132312	ABS00N	NGUYỄN HỮU KHÔI	8/27/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS THPT TUỆ ĐỨC	7	7	6.5	0	20.5
579	134822	A7R0YC	BÙI TRẦN PHƯƠNG UYÊN	3/26/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS LAM SƠN	8.75	3.75	5.75	0	18.25
580	134854	A840WK	Nguyễn Hoàng Lâm Vũ	1/17/2007	Tp.HCM	THCS TRƯỞNG CÔNG ĐỊNH	6.5	7	7	0	20.5
581	142322	A6E10G	Nguyễn Hữu Đức Chính	11/21/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN DU	6.75	6.25	6.25	0	19.25
582	142804	A6E17F	Lê Bá Minh Khoa	6/1/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN DU	5.75	6.75	6.75	0	19.25
583	143591	A6E1GB	Phan Uyên Thảo	12/30/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN DU	7.25	5	6.25	0	18.5
584	138810	A6H09B	Nguyễn Đỗ Trúc Linh	5/10/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS QUANG TRUNG	8	7.5	5	0	20.5
585	139977	A6I1M6	Nguyễn Lê An	12/14/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	7.5	6.25	5.75	0	19.5
586	139986	AAH1SW	Phạm Đàm Quỳnh An	5/6/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	5.25	6.25	7.75	0	19.25
587	139990	A6I1IA	Phạm Trần Thái An	9/15/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	7.75	4.5	6	0	18.25
588	140023	A6I1JM	Đoàn Vũ Anh	10/22/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	7.25	6.5	5.5	0	19.25
589	140041	A6I1OJ	Lê Quỳnh Anh	12/1/2007	Đồng Nai	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	7.5	4.25	7	0	18.75
590	140103	A6I1R5	Phạm Nguyễn Quỳnh Anh	12/13/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	6.75	7.75	4.25	0	18.75
591	140122	A6I1IC	Trịnh Minh Anh	11/25/2007	Nam Định	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	8.5	5.5	5.25	0	19.25
592	140146	A6I1UT	Trần Nguyễn Ngọc Ánh	3/31/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	6	8.5	4.5	0	19
593	140228	A6I1UY	Nguyễn Vân Chi	3/20/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	6.75	5.5	8.5	0	20.75
594	140300	AG402K	Từ Phúc Điền	4/20/2007	Bình Định	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	6.5	5.5	6.75	0	18.75
595	140301	C6I002	Lê Thị Hoàng Diệu	1/20/2007	Khánh Hòa	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	6.5	6.75	6.25	0	19.5
596	140312	A6I1WC	Chu Phan Minh Đức	1/17/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	7	5.25	5.5	0	17.75
597	140389	A6I1OV	Đào Ngọc Trường Giang	1/2/2007	Đồng Nai	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	6.5	6	7.25	0	19.75
598	140421	A6I1V7	Đỗ Trọng Đức Hải	9/16/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	7	7.25	7.5	0	21.75
599	140433	A6I1H9	Đỗ Gia Hân	10/13/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	6.25	5.75	7	0	19
600	140466	A6I1YS	Thái Kiều Hân	6/28/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	7.25	7.25	5.75	0	20.25
601	140515	A6I1HB	Phan Quỳnh Hoa	5/18/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	7.75	6	5.5	0	19.25
602	140552	A6I1YV	Trương Nguyễn Minh Hùng	6/6/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	6.5	8	6.75	0	21.25
603	140562	A6I1L9	Nguyễn Chí Hưng	5/20/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	6.75	7.5	7.25	0	21.5
604	140614	A6I1HE	Nguyễn Đức Huy	3/27/2007	Thái Bình	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	7.5	5.75	5.75	0	19
605	140643	A6I1RF	Trần Võ Gia Huy	2/11/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	5.75	4.75	8	0	18.5



STT	SBD	MSHS	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Tên trường THCS	M1	M2	M3	Điểm UT	Tổng điểm
606	140697	A6I1U0	Đoàn Phước Khánh	12/23/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	7.25	6	4.75	0	18
607	140750	A6I1RJ	Lê Đình Khôi	11/20/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	7.75	5	6.25	0	19
608	140791	A6I1TZ	Võ Tuấn Kiệt	7/17/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	6.25	6.25	7	0	19.5
609	140792	A6I1P3	Lê Thị Thúy Kiều	1/9/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	6.75	5.75	6.75	0	19.25
610	140819	A6I1LD	Trần Hoàng Mi Lan	12/20/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	8.5	7.5	6	0	22
611	141015	A6I1VF	Huỳnh Như Mỹ	12/23/2007	Bình Định	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	6.5	6.25	7	0	19.75
612	141059	A6I1QL	Nguyễn Phan Kim Ngân	7/3/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	7	7.25	6.75	0	21
613	141106	A6I1RS	Lại Yến Ngọc	5/19/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	7.5	5.75	5.25	0	18.5
614	141175	A6I1RT	Lê Văn Nhân	12/26/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	7.5	6.75	6.5	1	21.75
615	141180	A6I1MY	Phan Thiện Nhân	1/30/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	6.5	5.25	7.25	1	20
616	141186	A6I1RU	Lý Minh Nhật	11/19/2007	Bình Dương	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	6.75	3.25	8	1	19
617	141202	A6I1Z5	Đoàn Thị Yến Nhi	8/19/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	7.5	4.25	7.5	0	19.25
618	141260	A6I1MZ	Nguyễn Hoàng Khánh Như	6/6/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	5.75	5.75	6.5	0	18
619	141272	A6I1QQ	Trần Hoàng Bảo Như	1/11/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	6.25	5.25	6.75	0	18.25
620	141277	B6I006	Trần Thị Mỹ Như	4/21/2007	Bình Phước	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	8.25	4.75	5	0	18
621	141329	A6I1WV	Hoàng Minh Phú	6/12/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	6.25	7	5.5	0	18.75
622	141335	A6I1UB	Trần Tiến Nam Phú	2/21/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	6.75	6.25	6	0	19
623	141336	A6I1QR	Bùi Anh Phúc	10/22/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	6.5	4	8.5	0	19
624	141359	A6I1JA	Trần Hùng Phúc	7/25/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	7.25	6.25	6	0	19.5
625	141361	A6I1Y1	Trần Phạm Hồng Phúc	5/18/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	6.5	6.5	5.75	0	18.75
626	141385	A6I1LP	Nguyễn Vũ Minh Phương	4/22/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	8.5	5.5	6	0	20
627	141413	A6I1LR	Phạm Đăng Anh Quân	2/27/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	5.25	9.25	5.75	0	20.25
628	141461	A6I1UE	Nguyễn Vũ Khánh Quỳnh	9/2/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	8	5.75	6	0	19.75
629	141482	A6I1PG	Nguyễn Nhất Sinh	5/17/2007	Bình Định	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	5.75	5.5	7.25	0	18.5
630	141534	A6I1LV	Nguyễn Hồng Đan Thanh	11/11/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	7	5.75	5.75	0	18.5
631	141586	A6I1S2	Nguyễn Thiện	1/8/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	7.25	5	6.25	0	18.5
632	141610	A6I1KI	Trần Minh Thông	11/20/2007	Bến Tre	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	5.5	8.25	6.5	0	20.25
633	141613	A6I1S3	Bùi Anh Thư	3/26/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	8	4.5	7.25	0	19.75
634	141619	A6I1LY	Đỗ Lê Anh Thư	1/11/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	7.5	7	4.25	0	18.75
635	141622	A6I1X6	Hoàng Anh Thư	10/20/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	7	5.25	6.75	0	19
636	141649	A6I1UK	Nguyễn Thị Anh Thư	1/11/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	7	5	6.75	0	18.75
637	141709	A6I1VT	Bùi Minh Tiến	1/1/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	7	7.5	4.5	0	19



STT	SBD	MSHS	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Tên trường THCS	M1	M2	M3	Điểm UT	Tổng điểm
638	141726	A6I1N6	Lâm Lý Hồng Toàn	12/29/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	6.5	8.25	6.5	0	21.25
639	141760	A6I1OD	Lê Gia Ngọc Trân	4/18/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	7.5	8.75	7.75	0	24
640	141775	A6I1S6	Hồ Thị Yến Trang	6/11/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	6.75	5.75	6.5	0	19
641	141829	A6I1M1	Lê Đặng Thanh Trúc	9/6/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	7.5	6.5	4	0	18
642	141930	A6I1TI	Ngô Lâm Tường Vân	11/18/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	7.5	6.75	6.75	0	21
643	141993	A6I1ZJ	Nguyễn Khánh Vy	5/4/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	7.5	4	6.75	1.5	19.75
644	142005	A6I1JG	Phạm Ngọc Kiều Vy	4/1/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	7	5.75	6.75	0	19.5
645	142016	A6I1UQ	Trần Nguyễn Tường Vy	8/15/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHẠM VĂN CHIÊU	7.5	6.5	5.5	0	19.5
646	142806	A6J26B	LÊ ĐĂNG KHOA	8/8/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN TÂY HỒ	7.5	5.75	5.75	0	19
647	142848	A6J29I	TRẦN MINH KHÔI	10/24/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN TÂY HỒ	6.5	5.5	6.75	0	18.75
648	143790	A6J28P	TRẦN NGỌC BẢO TRÂN	11/28/2007	Tỉnh Đồng Tháp	THCS PHAN TÂY HỒ	6.5	6.25	6.25	0	19
649	143027	A6L0EM	Nguyễn Hoàng Minh	1/8/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS AN NHƠN	7.25	2.75	8.25	0	18.25
650	138099	A2M28Y	Phạm Quỳnh Anh	4/11/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN VĂN NGHI	8	7	4.5	0	19.5
651	140082	A6Q1F9	NGUYỄN THỊ LAN ANH	4/9/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN TRÃI	8.25	5	6.75	0	20
652	140264	A6Q1FF	VŨ BÌNH HẢI ĐĂNG	7/5/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN TRÃI	7.75	4.75	7.5	0	20
653	140359	A6Q1FD	ĐỖ BẢO DUY	3/29/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN TRÃI	6.75	7.75	7.25	0	21.75
654	140426	A6Q1E0	LÊ THANH HẢI	12/12/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN TRÃI	7.25	8.25	6.5	0	22
655	140557	A6Q1I6	LÊ PHƯỚC HÙNG	6/15/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN TRÃI	7	4.5	6.75	0	18.25
656	140629	A6Q1FP	NGUYỄN TRẦN NGUYỄN HUY	12/21/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN TRÃI	6	6	7.5	0	19.5
657	140742	A6Q1L5	VŨ ANH KHOA	9/19/2007	Tỉnh Bình Định	THCS NGUYỄN TRÃI	8	7	4.75	0	19.75
658	140753	A6Q1CV	LÊ TRỌNG ANH KHÔI	11/2/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN TRÃI	5.5	7.5	6.25	0	19.25
659	140956	A2M1UP	TRẦN THỊ TUYẾT MAI	8/6/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN TRÃI	7	5	6	0	18
660	141081	A6Q1D6	NGÔ VÕ PHƯƠNG NGHI	12/23/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN TRÃI	7.75	5.5	6	0	19.25
661	141182	A6Q1D9	TRẦN THIÊN NHÂN	7/16/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN TRÃI	7	7.25	7.5	0	21.75
662	141346	A6Q1MT	NGUYỄN DUY HOÀNG PHÚC	11/22/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN TRÃI	4.75	9.5	3.75	0	18
663	141493	A6Q1MV	NGUYỄN TÂN TÀI	11/9/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN TRÃI	7.75	7.75	4.5	0	20
664	140029	A6R1A2	HOÀNG QUỐC ANH	10/3/2007	Tỉnh Quảng Ninh	THCS TÂN SƠN	7	6.5	7.25	0	20.75
665	140048	A6R100	NGUYỄN AN QUỲNH ANH	11/17/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	7	6.5	6.25	0	19.75
666	140140	A6R1A4	HOÀNG NGỌC ÁNH	11/28/2007	Tỉnh Vĩnh Phúc	THCS TÂN SƠN	6.25	6	7.25	0	19.5
667	140150	A6R1B5	TRẦN VIỆT BÁCH	5/19/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	6.25	7.25	5	0	18.5
668	140159	A6R1B6	ĐOÀN VĂN GIA BẢO	12/10/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	7.25	5.5	6.5	0	19.25
669	140183	A6R15S	TRẦN ĐÌNH NGUYỄN BẢO	10/13/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	7.25	7.25	5.25	0	19.75



STT	SBD	MSHS	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Tên trường THCS	M1	M2	M3	Điểm UT	Tổng điểm
670	140223	A6R15T	PHẠM TÔ BẢO CHÂU	3/31/2007	Tỉnh Thái Bình	THCS TÂN SƠN	6.75	8	4.25	0	19
671	140282	A6R16X	LIU ĐỨC ĐẠT	2/17/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	7.25	5.5	7	0	19.75
672	140292	A6R1AB	TRINH LÊ ĐẠT	6/14/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	5.75	8.5	5	0	19.25
673	140353	A6R1AA	TRẦN QUỐC DƯƠNG	9/23/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	7.25	7	5.25	0	19.5
674	140594	A6R1BE	ĐỖ LÊ HOÀNG HUY	11/17/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	8.25	6.5	6.75	0	21.5
675	140597	A6R150	ĐOÀN GIA HUY	5/19/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	7.75	7.75	5.25	0	20.75
676	140607	A6R18A	LIU QUANG HUY	6/15/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	7	7.25	8.25	0	22.5
677	140693	A6P086	PHẠM NGUYỄN KIM KHANH	5/29/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	7.25	4.5	7.25	0	19
678	140723	A6R1BK	NGUYỄN ANH KHOA	11/12/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	7	7.5	5.25	0	19.75
679	140757	A6R0ZZ	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	11/10/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	5.75	6.75	5.75	0	18.25
680	140778	A6R153	TRẦN TRUNG KIÊN	8/16/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	6.5	6	7	0	19.5
681	140786	A6R1BH	THÁI GIA KIẾT	12/17/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	6.25	6	8	0	20.25
682	140854	A6R115	NGUYỄN LONG GIA LINH	7/16/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	7.75	8	4.75	0	20.5
683	140904	A6R118	BÙI THỌ MINH LONG	1/25/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	6	6.75	6	0	18.75
684	140911	A6R19I	LÊ HUỖNH LONG	1/18/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	5.5	7.5	6.5	0	19.5
685	140979	A6R13V	NGUYỄN LÊ ANH MINH	12/23/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	6.25	7.5	5.5	0	19.25
686	141113	A6R17A	NGUYỄN BẢO NGỌC	3/19/2007	Tỉnh Hòa Bình	THCS TÂN SƠN	7.5	6.5	6.75	0	20.75
687	141155	A7V1F0	PHẠM THỊ PHƯƠNG NGUYỄN	12/31/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	7.5	7.75	5.25	0	20.5
688	141191	A6R12Q	PHẠM TRẦN MINH NHẬT	11/8/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	5.75	5.5	8.5	0	19.75
689	141210	A6R18N	LÊ NGỌC YẾN NHI	4/28/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	7	6.5	6	0	19.5
690	141269	A6R16F	NGUYỄN TRẦN KHÁNH NHƯ	10/23/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	7.5	7.5	4.25	0	19.25
691	141274	A6R11H	TRẦN LÊ Ý NHƯ	4/23/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	6.25	5.5	6.75	0	18.5
692	141302	A6R1CQ	NGUYỄN TRỌNG PHÁT	3/5/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	7	6.75	5.75	0	19.5
693	141303	A6R107	PHẠM TIẾN PHÁT	11/20/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	6.25	8.5	6.5	0	21.25
694	141357	A6R1BR	TRẦN BẢO PHÚC	9/7/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	6.5	4.5	8	0	19
695	141379	A6R17G	NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG	12/27/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	6.75	7	5	0	18.75
696	141459	A6R17H	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	8/12/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	7.5	6.75	4.25	0	18.5
697	141491	A6R1CV	NGUYỄN NGỌC TÀI	6/16/2007	Tỉnh Tiền Giang	THCS TÂN SƠN	7	6	5.5	0	18.5
698	141590	A6R17M	PHÙNG MINH THIÊN	6/4/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	7.5	5.5	5.5	0	18.5
699	141603	A6R1BZ	NGUYỄN PHƯỚC THỊNH	10/13/2007	Tỉnh Quảng Nam	THCS TÂN SƠN	6.5	7.5	6.75	0	20.75
700	141639	A6R14G	NGUYỄN NGỌC ANH THU	3/18/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	7.75	7.75	4.75	0	20.25
701	141662	A6R11S	TRẦN THỊ ANH THU	2/2/2007	Tỉnh Nghệ An	THCS TÂN SƠN	7.5	6.5	5	0	19



STT	SBD	MSHS	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Tên trường THCS	M1	M2	M3	Điểm UT	Tổng điểm
702	141666	A6R14F	VŨ PHẠM ANH THU	1/28/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	7.75	7.25	5.75	0	20.75
703	141779	A6R11T	NGUYỄN ĐOÀN THUỶ TRANG	1/13/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	7.75	6	7.5	0	21.25
704	141797	A6R1D4	HỒ VĂN TRÍ	8/11/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	6.75	6	6.5	0	19.25
705	141818	A6R11V	NGUYỄN HỒNG HẢI TRIỀU	5/8/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	7	9.25	7.25	0	23.5
706	141822	A6R15K	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRINH	11/5/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	7.5	5.5	5.75	0	18.75
707	141877	A6R1CX	HUỖNH ĐỨC TUẤN	8/13/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	6	5.75	6.75	0	18.5
708	141878	A6R1CY	LÊ ANH TUẤN	12/10/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	6	6.75	6.25	0	19
709	141880	A6R1CZ	NGUYỄN ANH TUẤN	11/11/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	7.75	4.5	6.25	0	18.5
710	141973	A6R16S	HUỖNH PHƯƠNG VY	10/1/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	7.25	6.5	5.5	0	19.25
711	142011	A9H17S	TRẦN LÊ KHÁNH VY	12/1/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	5.5	7	6.5	0	19
712	142036	A6R138	NGUYỄN HOÀNG YẾN	2/18/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN SƠN	7.25	5.5	5.5	0	18.25
713	140178	A6T123	PHẠM QUỐC BẢO	11/20/2007	Nam Định	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ	7.25	6.5	7	0	20.75
714	140343	A6T15N	LƯƠNG TÙNG DƯƠNG	6/10/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ	6.25	6.75	6	0	19
715	140666	A6T12A	DƯƠNG PHÚC KHANG	12/1/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ	7	6	6.5	0	19.5
716	140721	A6T12C	LÊ PHẠM ĐĂNG KHOA	12/12/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ	6.5	6.25	6.75	0	19.5
717	141128	A6T13R	PHÙNG BẢO NGỌC	12/29/2006	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ	6.75	7	7.25	0	21
718	141308	A6T1F3	TRIỆU THUẬN PHÁT	8/24/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ	6.75	6.5	4.75	0	18
719	141546	A6T13Y	LÊ MINH THÀNH	10/24/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ	5.75	8	5.5	0	19.25
720	141761	A6T18Y	LÝ MINH TRẦN	1/11/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ	7.5	5	5	1	18.5
721	141908	A6T16L	NGUYỄN THANH TUYỀN	11/25/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ	6	7.5	5.75	0	19.25
722	90673	A6T12O	LÂM KHÁNH NHƯ	7/23/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ	8	8	6	0	22
723	139011	A6N04B	NGUYỄN KIM NGÂN	12/28/2007	Tp.HCm	THCS TRƯỜNG SƠN	8.75	4.75	6.5	0	20
724	138144	A6O0W8	Lê Dương Bắc	11/16/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS THÔNG TÂY HỘI	7	5.5	5.75	0	18.25
725	138239	A6O14D	Nguyễn Hải Đăng	10/15/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS THÔNG TÂY HỘI	8	3.5	7.5	0	19
726	138692	A6O0WM	Lê Minh Khoa	12/17/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS THÔNG TÂY HỘI	6.75	8	6.75	0	21.5
727	138808	A6O10V	Ngô Đặng Phương Linh	7/4/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS THÔNG TÂY HỘI	7.5	6.75	4.75	0	19
728	139161	A6O0VJ	Nguyễn Thiện Nhân	12/8/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS THÔNG TÂY HỘI	7	5.5	7	0	19.5
729	139216	A6O13M	Trần Nguyễn Yến Nhi	9/1/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS THÔNG TÂY HỘI	7.25	7.25	4	0	18.5
730	142044	A6P014	Đào Nhật Khánh An	5/14/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS LÝ TỰ TRỌNG	7	7	5.25	0	19.25
731	142337	A6P018	Dương Hoàng Hải Đăng	5/29/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS LÝ TỰ TRỌNG	7	3.75	7.25	0	18
732	142860	A6P00G	Lâm Trung Kiên	1/27/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS LÝ TỰ TRỌNG	7	3.75	7.75	0	18.5
733	140258	A0B0W0	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	5/27/2007	Tp. Hồ Chí Minh	PTDL HERMANN GMEINER	7	5	6.25	0	18.25



STT	SBD	MSHS	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Tên trường THCS	M1	M2	M3	Điểm UT	Tổng điểm
734	140525	A0B0UO	ĐỖ HUY HOÀNG	4/12/2007	Tỉnh Phú Thọ	PTDL HERMANN GMEINER	7.5	4.25	7.5	0	19.25
735	140569	A9A19E	PHẠM PHÚ HÙNG	4/25/2007	Tp. Hồ Chí Minh	PTDL HERMANN GMEINER	6.5	8	6.25	0	20.75
736	140800	A0B0UX	BÙI MỸ KỶ	10/14/2007	Tp. Hồ Chí Minh	PTDL HERMANN GMEINER	7.5	7.75	2.75	0	18
737	141066	A0B0WN	PHẠM NGUYỄN THANH NGÂN	2/5/2007	Tp. Hồ Chí Minh	PTDL HERMANN GMEINER	7.5	6.75	6.25	0	20.5
738	141463	D0B000	PHAN LÊ TRÚC QUỲNH	12/1/2007	Tỉnh Đắk Lắk	PTDL HERMANN GMEINER	8.5	5.25	5.75	0	19.5
739	141623	A0B0X1	HOÀNG THỊ MINH THU	3/20/2007	Tp. Hồ Chí Minh	PTDL HERMANN GMEINER	6.75	6.25	6.25	0	19.25
740	141630	A0B0VH	NGUYỄN ĐẶNG MINH THU	2/8/2007	Tp. Hồ Chí Minh	PTDL HERMANN GMEINER	8	5.25	6	0	19.25
741	141817	A0B0VM	NGUYỄN MINH TRIẾT	1/14/2007	Tp. Hồ Chí Minh	PTDL HERMANN GMEINER	7.5	4.5	7.5	0	19.5
742	141891	A0B0X5	PHẠM TÀI TUẤN	3/5/2007	Tỉnh Ninh Bình	PTDL HERMANN GMEINER	6.5	5	6.25	0	17.75
743	142040	A0B0X8	TRƯƠNG NGUYỄN HẢI YẾN	8/15/2007	Tỉnh Quảng Nam	PTDL HERMANN GMEINER	8	6.5	6.5	0	21
744	145234	ABB0SV	Trịnh Quỳnh Như	12/13/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS ĐỘC LẬP	7.25	5.25	8	0	20.5
745	145720	A9A173	Trần Nguyễn Bảo Châu	10/7/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGÔ SĨ LIÊN	7	7.25	7	0	21.25
746	145890	A9A0Y3	Nguyễn Đắc Việt Hùng	11/18/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGÔ SĨ LIÊN	6.25	6.25	6.25	0	18.75
747	145607	A9F02K	Trần Huỳnh Ngọc Ân	5/30/2007	TP.HCM	THCS QUANG TRUNG	8	5.25	6	0	19.25
748	145911	A9F059	Lê Tấn Huy	9/27/2007	TP.HCM	THCS QUANG TRUNG	6.75	5.25	6.25	0	18.25
749	146885	A9H16T	Đoàn Khánh Đoàn	9/21/2007	Quảng Nam	THCS VÕ VĂN TÀN	6.25	6.75	4.75	0	17.75
750	147892	A9H12G	Lê Minh Thuận	12/23/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS VÕ VĂN TÀN	6.75	5	7.5	0	19.25
751	148094	A9H11G	Võ Nguyễn Anh Tường	4/23/2007	Kiên Giang	THCS VÕ VĂN TÀN	7	7.5	6.5	0	21
752	148321	A9J2BF	Nguyễn Đức Anh	3/16/2007	Đồng Nai	THCS HOÀNG HOA THẨM	6.75	5.75	5.25	0	17.75
753	148725	A9J25K	Phạm Minh Hoàng	3/1/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HOÀNG HOA THẨM	7.75	7.5	8.5	0	23.75
754	148784	A9J24J	Lê Mạnh Huy	8/27/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HOÀNG HOA THẨM	8	5.75	5.5	0	19.25
755	148986	A9J23C	Nguyễn Ngọc Pha Lê	3/1/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HOÀNG HOA THẨM	5.5	6.5	7	0	19
756	149073	A9J1YY	Lê Huỳnh Trác Luân	6/4/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HOÀNG HOA THẨM	5.5	6.25	6.75	0	18.5
757	149105	A9J1W1	Lại Nhật Minh	3/2/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HOÀNG HOA THẨM	8	7	5.25	0	20.25
758	149128	A9J20E	Phan Tuấn Minh	1/2/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HOÀNG HOA THẨM	7.5	5.75	6.5	0	19.75
759	149161	A9J1W3	Dương Khánh Khoa Nam	3/28/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HOÀNG HOA THẨM	7.75	5	6	0	18.75
760	149244	A9A109	Phạm Khánh Ngọc	5/4/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HOÀNG HOA THẨM	6.5	6.5	6.25	0	19.25
761	149456	A9J1W8	Nguyễn Đan Phương	11/23/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HOÀNG HOA THẨM	6.5	6.75	5.5	0	18.75
762	149624	A9J29V	Vũ Thị Ngọc Thi	11/14/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HOÀNG HOA THẨM	7	8	7.75	0	22.75
763	149632	A9J20T	Nguyễn Văn Thiện	1/31/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HOÀNG HOA THẨM	6.5	9.5	6.5	0	22.5
764	149733	A9J2CE	Thân Nhật Tiến	3/23/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HOÀNG HOA THẨM	5.75	6.5	7	0	19.25
765	149748	A9J1ZG	Phùng Bảo Trâm	10/29/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HOÀNG HOA THẨM	5.25	8.75	5	0	19



STT	SBD	MSHS	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Tên trường THCS	M1	M2	M3	Điểm UT	Tổng điểm
766	149842	A9J28R	Phạm Minh Tú	8/6/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HOÀNG HOA THÁM	6.5	4.5	7.5	0	18.5
767	149926	A9J2IK	Phan Thành Vinh	10/1/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS HOÀNG HOA THÁM	7.5	5.25	5.75	0	18.5
768	146118	A9K03N	NGUYỄN HOÀNG NAM	9/7/2007	TPHCM	THCS ÂU LẠC	6.5	7.25	5.75	0	19.5
769	146349	A9K07C	VŨ NHƯ QUỲNH	8/25/2007	TPHCM	THCS ÂU LẠC	7.5	6.75	6	0	20.25
770	146570	A9M02I	HOÀNG NGUYỄN HẢI VÂN	10/2/2007	Hà Nội	THCS ÂU LẠC	6.75	4.5	7	0	18.25
771	148257	A9P09I	Tôn Phước An	2/9/2007	TPHCM	THCS TRƯỜNG CHINH	7	6	7.5	0	20.5
772	148705	A9D0C8	Trịnh Đức Hòa	7/31/2007	TPHCM	THCS TRƯỜNG CHINH	7.25	6.25	5.25	0	18.75
773	148737	A9P0EJ	Nguyễn Công Huân	12/31/2007	Hà Nội	THCS TRƯỜNG CHINH	8	4.25	7	0	19.25
774	148767	A9P06W	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	12/7/2007	TPHCM	THCS TRƯỜNG CHINH	7	6	4.75	0	17.75
775	149033	A9P09N	Nguyễn Thị Mai Loan	11/20/2007	Kiên Giang	THCS TRƯỜNG CHINH	7.25	5.5	5.75	0	18.5
776	149310	A9P06O	Luyện Mai Nhi	4/7/2007	TPHCM	THCS TRƯỜNG CHINH	7	6.25	6.75	0	20
777	149363	A9P04O	Lê Đỗ Kim Oanh	5/26/2007	Tỉnh Thừa Thiên Huế	THCS TRƯỜNG CHINH	7.5	6.75	5.25	0	19.5
778	149449	A9P08Q	Chu Thị Nam Phương	3/7/2007	TPHCM	THCS TRƯỜNG CHINH	6.75	7	6.25	0	20
779	149801	A9P0DZ	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	3/13/2007	TPHCM	THCS TRƯỜNG CHINH	8	5.5	7	0	20.5
780	146855	A9L1BT	LÊ QUỐC ĐẠT	11/25/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÂN BÌNH	6.5	6	7.5	0	20
781	148265	A9O1P0	Lư Hoàng Ân	5/5/2007	TP.HCM	THCS NGÔ QUYỀN	7.5	4	7.25	0	18.75
782	148376	A9O1IW	Trương Bảo Anh	10/16/2007	Đồng Nai	THCS NGÔ QUYỀN	7	6.75	7.25	0	21
783	148463	A9O1FD	Hoàng Thành Công	3/28/2007	TP.HCM	THCS NGÔ QUYỀN	7.5	6.25	5.25	0	19
784	148511	A9O1SZ	Lương Ngọc Ân Diễm	4/27/2007	TP.HCM	THCS NGÔ QUYỀN	6.5	6.5	8.5	0	21.5
785	148719	A9O1UC	Nguyễn Huy Hoàng	10/2/2007	TP.HCM	THCS NGÔ QUYỀN	8	5.5	4.75	0	18.25
786	149076	A9O1GW	Bành Gia Lực	1/9/2007	TP.HCM	THCS NGÔ QUYỀN	5.25	7.75	6.25	0	19.25
787	149317	A9O1JH	Nguyễn Lê Yến Nhi	9/20/2007	TP.HCM	THCS NGÔ QUYỀN	6.75	8.5	3.25	0	18.5
788	149324	A9O1OH	Phan Phương Nhi	3/20/2007	TP.HCM	THCS NGÔ QUYỀN	7	5.25	6.75	0	19
789	149371	A9O1ER	Lê Huỳnh Tiến Phát	8/26/2007	TP.HCM	THCS NGÔ QUYỀN	7.25	6.25	7.25	0	20.75
790	149505	A9O1SF	Lê Thanh Quang	3/31/2007	TP.HCM	THCS NGÔ QUYỀN	7	5	6.25	0	18.25
791	149559	A9O1TP	Phạm Công Thiện Tâm	7/21/2007	TP.HCM	THCS NGÔ QUYỀN	5.75	6.25	6.25	0	18.25
792	149657	A9O1WF	Lê Thanh Thư	9/26/2007	TP.HCM	THCS NGÔ QUYỀN	7.75	5.5	6.75	0	20
793	149751	A9O1TW	Trịnh Thị Ngọc Trâm	8/17/2007	Huế	THCS NGÔ QUYỀN	7	5	6.75	0	18.75
794	149857	A9O1XX	Nguyễn Thanh Tuấn	9/12/2007	TP.HCM	THCS NGÔ QUYỀN	6	7.25	5.75	0	19
795	159530	AQ302H	An Thị Ngọc Ánh	5/15/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS ĐÔNG ĐEN	7.25	6	6	0	19.25
796	166404	AON20A	NGUYỄN HẢI YẾN	12/22/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS BÌNH HÒA	6.25	7.25	5.75	0	19.25
797	168772	AO80MM	TRẦN NGUYỆT ÁNH	1/20/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS NGUYỄN AN KHƯƠNG	7.5	7	4.5	0	19



STT	SBD	MSHS	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Tên trường THCS	M1	M2	M3	Điểm UT	Tổng điểm
798	168403	AOA1CE	NGÔ NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	7/20/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TAM ĐÔNG 1	7.5	6.5	6.5	0	20.5
799	171415	AOC0E2	NGUYỄN QUỐC KHÔI	11/9/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TRUNG MỸ TÂY 1	7	6	6.75	0	19.75
800	171862	AOC0PB	TRƯƠNG HỮU NHÂN	2/12/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TRUNG MỸ TÂY 1	7	5.75	6.75	0	19.5
801	172501	AOC0YN	TRẦN MINH THU	10/2/2007	THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THCS TRUNG MỸ TÂY 1	8	4	6.75	0	18.75
802	172632	COC0TA	DƯƠNG BẢO TRẦN	6/2/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TRUNG MỸ TÂY 1	8	7.5	6	0	21.5
803	172902	AOC0YU	NGUYỄN LÂM VŨ	11/11/2007	LÂM ĐỒNG	THCS TRUNG MỸ TÂY 1	7	5.25	6.25	0	18.5
804	167232	AOD2K6	TRẦN THỊ NGỌC HÂN	6/15/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS ĐÔNG THẠNH	7.5	7.5	5.5	0	20.5
805	171517	AOK1J0	NGUYỄN TRÚC LINH	7/3/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN CÔNG HỚN	7.25	7	7	0	21.25
806	172449	AOK1BV	NGUYỄN TẤN THÔNG	2/22/2007	Quảng Ngãi	THCS PHAN CÔNG HỚN	5.75	7	6.25	0	19
807	172722	AOK19X	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRINH	3/9/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS PHAN CÔNG HỚN	7	7	6.25	0	20.25
808	169503	A2N1LX	VŨ NHẬT MINH	7/17/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÔ KÝ	6.25	9	7.25	0	22.5
809	169587	AON04Q	NGUYỄN PHẠM TƯỜNG NGHI	5/5/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS TÔ KÝ	7.5	5.75	6.25	0	19.5
810	177535	AAM23J	Lê Đình Minh Khang	8/31/2007	Tp. HCM	THCS LÊ ANH XUÂN	7	6.25	6	0	19.25
811	176832	AAF1D2	HUỖNH TRÍ TÀI	6/10/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS ĐẶNG TRẦN CÔN	7.75	7.5	4.25	0	19.5
812	178794	AAG1KJ	Vũ Đức Mạnh	11/10/2007	Nam Định	THCS LÊ LỢI	6.75	6	6	0	18.75
813	178870	AAG1A1	Hoàng Vũ Ánh Ngọc	8/24/2007	Nam Định	THCS LÊ LỢI	7.75	4.5	6.5	0	18.75
814	179236	AAG1JX	Bùi Triệu Minh Tú	10/6/2006	Tp. Hồ Chí Minh	THCS LÊ LỢI	7.5	5.5	5.75	0	18.75
815	179290	AAG1R1	Huỳnh Đỗ Trí Vĩ	12/23/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS LÊ LỢI	6.25	7.25	6.25	1	20.75
816	176977	A9A0ZJ	ĐẶNG THÙY MAI TRÂM	4/12/2007	Tỉnh ĐắkLak	THCS VÀ THPT TRẦN CAO VÂN	6.25	6	6.5	0	18.75
817	177232	A2U08B	PHAN ĐỨC ANH	11/29/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS, THPT NAM VIỆT	4.75	8.25	9	0	22
818	177621	A2U08N	HỒ NGUYỄN BẢO LÂM	7/31/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS, THPT NAM VIỆT	4.25	7.5	8.25	0	20
819	93981	B2U08T	PHAN LÊ THANH HÙNG	7/29/2007	Đà Nẵng	THCS, THPT NAM VIỆT	6.25	6.75	6.25	0	19.25
820	178730	AI94MP	Trần Ngọc Thiên Kim	4/20/2007	TPHCM	TIH, THCS VÀ THPT LÊ THÁNH	6	8	6	0	20
821	179020	A1E2RB	Phạm Hoàng Duy Quang	9/16/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS VÀ THPT KHAI MINH	5.75	6.5	6.5	0	18.75
822	176000	A9J075	Huỳnh Văn Anh	2/27/2006	Tp. Hồ Chí Minh	TT GDTX QUẬN TÂN PHÚ	7.25	5.5	6.25	0	19
823	179949	AJY0HT	Từ Nguyễn Trâm Anh	4/9/2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS BÌNH HƯNG HÒA	7.25	4.5	6.25	0	18
824	184084	AK51U8	Bùi Lưu Thanh Trúc	6/19/2007	Lâm Đồng	THCS BÌNH TRỊ ĐÔNG A	7	5.5	6.75	0	19.25